

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025**

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1	13627	Thân Thị Hoài	Phương	18D200095	K54P2	5.3	8.5	2	8.5	6.3	
2	13628	Nguyễn Thùy	Linh	18D210204	K54U4	0	0	0	0	0	Vắng
3	13629	Lê Đoàn Trung	Đức	19D110153	K55B3KS	0	0	0	0	0	Vắng
4	13630	Lê Thành	Đạt	19D251015	K56B1LD	5.7	9	5	9	7.7	
5	13631	Phùng Vũ Huyền	Linh	20D170205	K56N4	5.3	10	6	9.5	8.5	
6	13632	Nguyễn Minh	Phương	20D170276	K56N5	5	9.5	6	9.5	8.3	
7	13633	Nguyễn Văn	Bách	21D110144	K57B2KS	5.3	7	3.5	7.5	6	
8	13634	Trần Duy	Quang	21D251205	K57B2LD	7	9.5	5	8	7.5	
9	13635	Đặng Phong	Vũ	21D120053	K57C5	6.7	8	2	8	6	
10	13636	Lê Thị Quỳnh	Anh	21D150162	K57D2	0	0	0	0	0	Vắng
11	13637	Bùi Cẩm	Tú	21D155164	K57DD2	0	0	0	0	0	Vắng
12	13638	Lê Thảo	My	21D260142	K57EK1	0	0	0	0	0	Vắng
13	13639	Phạm Huy	Hoàng	21D180012	K57H1	7	9	4	7	6.7	
14	13640	Trần Gia	Hoàng	21D300009	K57LQ2	0	0	0	0	0	Vắng
15	13641	Nguyễn Thị	Hồng	21D170254	K57N4	5.3	8	3	4	5	
16	13642	Đỗ Hữu	Cảnh	21D200108	K57P1	0	0	0	0	0	Vắng
17	13643	Nguyễn Hồng	Ánh	21D200106	K57P1	0	0	0	0	0	Vắng
18	13644	Mai Phú	Anh	21D200155	K57P2	8	8	5	9.5	7.5	
19	13645	Nguyễn Anh	Đức	21D200221	K57P3	6.7	10	5.5	7.5	7.7	
20	13646	Mai Quốc	An	21D105101	K57Q1	8	7	5.5	9.5	7.3	
21	13647	Hoàng Việt	Anh	21D210207	K57U3	7.3	9	4	8	7	
22	13648	Nguyễn Sỹ	Linh	21D210282	K57U4	7	8.5	6.5	9	8	
23	13649	Bùi Ngọc	Anh	22D100005	K58A1	0	0	0	0	0	Vắng
24	13650	Trần Trung	Hiếu	22D100118	K58A1	0	0	0	0	0	Vắng
25	13651	Hoàng Kim Trần	Khải	22D100152	K58A1	5.3	9	2	8.5	6.5	
26	13652	Nguyễn Quang	Anh	22D100021	K58A2	5.3	8.5	2	8.5	6.3	
27	13653	Vũ Tùng	Dương	22D100077	K58A2	7	8.5	5.5	6	6.7	
28	13654	Lê Anh	Quốc	22D100256	K58A2	7	7	6.5	7	6.8	
29	13655	Đặng Việt	Phú	22D100237	K58A2	0	0	0	0	0	Vắng
30	13656	Nguyễn Ngọc	Son	22D100265	K58A2	7.7	9.5	6.5	9.5	8.5	
31	13657	Lê Tuấn	Anh	22D100016	K58A3	6.3	8	3	8.5	6.5	
32	13658	Nguyễn Ngọc	Linh	22D100171	K58A4	7.3	5	2	8.5	5.2	
33	13659	Phan Hoàng	Phúc	22D100241	K58A4	0	0	0	0	0	Vắng
34	13660	Vũ Hải	Linh	22D100178	K58A5	6.7	8	2	6.5	5.5	
35	13661	Trần Thái	Son	22D100268	K58A5	6	8	2	7	5.7	
36	13662	Nguyễn Hải	Đặng	22D100084	K58A6	5.3	8	2	6	5.3	
37	13663	Nguyễn Minh	Đức	22D100089	K58A6	6	7	8	10	8.3	
38	13664	Nguyễn An	Nguyễn	22D108060	K58AA1	7.3	7	5	9	7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
39	13665	Phạm Diệu	Anh	22D108009	K58AA2	8.7	6	6.5	6	6.2	
40	13666	Kiều Thảo	Linh	22D108038	K58AA2	7.3	8	6.5	9.5	8	
41	13667	Nguyễn Thanh	Trà	22D108073	K58AA2	6.7	6	6	9	7	
42	13668	Nguyễn Mai	Anh	22D112010	K58B1KN	7	9	5	9	7.7	
43	13669	Vũ Lan	Chinh	22D112038	K58B1KN	6	0	5	0	1.7	
44	13670	Đàm Hương	Ly	22D112111	K58B1KN	6	10	6	9.5	8.5	
45	13671	Trần Cẩm	Ly	22D112115	K58B1KN	5.7	7	6	9	7.3	
46	13672	Nguyễn Văn Đức	Tài	22D112163	K58B1KN	5.3	5	0	0	1.7	
47	13673	Trần Phương	Thảo	22D112166	K58B1KN	5.7	8	6	9.5	7.8	
48	13674	Đào Mạnh	Duy	22D252034	K58B1LN	5.3	9.5	5	7.5	7.3	
49	13675	Lê Văn Tuấn	Đạt	22D252045	K58B1LN	6.7	9	6	9.5	8.2	
50	13676	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22D112140	K58B2KN	6.3	8	6	9	7.7	
51	13677	Ngô Anh	Thư	22D112177	K58B2KN	6.3	9	9.5	9	9.2	
52	13678	Văn Thị Thu	Trang	22D112190	K58B2KN	5.7	9	6.5	8.5	8	
53	13679	Phạm Thị Bích	Hồng	22D252059	K58B2LN	7.3	7	7	9	7.7	
54	13680	Đinh Minh	Ngọc	22D252119	K58B2LN	6.3	5	5	7	5.7	
55	13681	Phạm Đại	Phong	22D252139	K58B2LN	7.3	8	8	8	8	
56	13682	Phạm Trần Anh	Thư	22D252169	K58B2LN	7.3	7.5	4	7	6.2	
57	13683	Đặng Thu	Trang	22D252173	K58B2LN	6.7	6	5	8	6.3	
58	13684	Trần Thị Minh	Anh	22D112021	K58B3KN	5	9.5	5	9	7.8	
59	13685	Hoàng Thị Bảo	Hân	22D112074	K58B3KN	7.7	7	5	9.5	7.2	
60	13686	Lê Trung	Kiên	22D112094	K58B4KN	5.3	8.5	3	4	5.2	
61	13687	Hoàng Thu	Phuong	22D112143	K58B4KN	6.7	8	2	8.5	6.2	
62	13688	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	22D112158	K58B4KN	5.7	8.5	5	7.5	7	
63	13689	Phí Thành	Tiến	22D112181	K58B4KN	7.7	5	5	7	5.7	
64	13690	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	22D112198	K58B4KN	7.3	9	9.5	9.5	9.3	
65	13691	Lê Huy	Dũng	22D252038	K58B4LN	7.7	9	9	9	9	
66	13692	Đặng Quốc	Hưng	22D252061	K58B4LN	6.3	9	5	6.5	6.8	
67	13693	Hoàng Nghĩa	Phát	22D252136	K58B4LN	5.3	5	5	9.5	6.5	
68	13694	Bùi Thị	Trí	22D252183	K58B4LN	5.3	5	5	8.5	6.2	
69	13695	Nguyễn Duy	Hiệp	22D120075	K58C1	6	8.5	2	8.5	6.3	
70	13696	Trần Văn Quang	Huy	22D120081	K58C1	7.7	8	4	7.5	6.5	
71	13697	Trịnh Thị	Xuân	22D120221	K58C1	7.7	8	3	8.5	6.5	
72	13698	Đinh Hữu	Dũng	22D120048	K58C2	6	6	2	7.5	5.2	
73	13699	Bùi Minh	Ngọc	22D120153	K58C2	7.3	8	2	8.5	6.2	
74	13700	Đinh Thị	Tư	22D120217	K58C2	7.3	8	5.5	9.5	7.7	
75	13701	Nông Thành	Chung	22D120036	K58C3	6.7	8	5	9	7.3	
76	13702	Ngô Duy	Hiếu	22D120074	K58C3	8.7	10	6	9.5	8.5	
77	13703	Nguyễn Xuân	Trường	22D120212	K58C3	6.3	9	6.5	9.5	8.3	
78	13704	Trần Thanh	Xuân	22D120220	K58C4	7.7	6	5	9.5	6.8	
79	13705	Nguyễn Bảo	Ngọc	22D121078	K58CD1	5.7	8.5	2	8.5	6.3	
80	13706	Hoàng Minh	Giang	22D121030	K58CD2	7.7	6	4	8.5	6.2	
81	13707	Trần Thị Thúy	An	22D150004	K58D1	5.3	8.5	2	8.5	6.3	
82	13708	Phạm Phương	Chi	22D150029	K58D1	6.7	5	7.5	8.5	7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
83	13709	Nguyễn Thị Phương	Lan	22D150085	K58D1	5.3	9.5	6.5	9.5	8.5	
84	13710	Phạm Hiếu	Phương	22D150134	K58D1	0	0	0	0	0	Vắng
85	13711	Lê Nhật	Linh	22D150093	K58D3	6.3	8.5	2	8	6.2	
86	13712	Nguyễn Minh	Thư	22D270084	K58DC1	5.7	6	9	7	7.3	
87	13713	Lại Thị Mai	Hương	22D290050	K58DK1	0	0	0	0	0	Vắng
88	13714	Đỗ Thị Thanh	Hiền	22D130078	K58E1	6.3	8	3	8.5	6.5	
89	13715	Nguyễn Thanh	Phong	22D130171	K58E1	0	0	0	0	0	Vắng
90	13716	Nguyễn Thành	Đạt	22D130057	K58E2	6.3	7.5	2	8.5	6	
91	13717	Nguyễn Khánh	Chi	22D130030	K58E3	6.3	8	6.5	9.5	8	
92	13718	Phạm Thu	Hà	22D130072	K58E4	5.3	9	3	8.5	6.8	
93	13719	Đinh Thị Thanh	Lan	22D130114	K58E4	5.3	8	3	8.5	6.5	
94	13720	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22D130127	K58E4	8	6.5	2	7	5.2	
95	13721	Nguyễn Thúy	Nga	22D130153	K58E4	5.3	8.5	2	7.5	6	
96	13722	Nguyễn Hoài	Ngọc	22D130157	K58E4	6.7	9	2	8.5	6.5	
97	13723	Trần Mai	Linh	22D130131	K58E4	6.7	9	2	8	6.3	
98	13724	Ngô Thu	Hằng	22D260040	K58EK1	7.3	9	6.5	9	8.2	
99	13725	Trần Quỳnh	Anh	22D260011	K58EK2	6.3	9	5	8.5	7.5	
100	13726	Nguyễn Thị Minh	Thúy	22D260116	K58EK3	0	0	0	0	0	Vắng
101	13727	Lê Thị Nguyệt	Ánh	22D260013	K58EK3	0	0	0	0	0	Vắng
102	13728	Nguyễn Thị	Huyền	22D160108	K58F1	6	5	5	9	6.3	
103	13729	Nguyễn Chí	Kiên	22D160126	K58F2	6.3	6	4	6	5.3	
104	13730	Đỗ Toàn	Thịnh	22D160237	K58F2	5.3	5	4	6	5	
105	13731	Trần Thùy	Trang	22D160254	K58F2	5.7	8	6.5	8	7.5	
106	13732	Phạm Bá	Đạt	22D160060	K58F4	0	0	0	0	0	Vắng
107	13733	Trần Thị Khánh	Huyền	22D160111	K58F4	5.3	4.5	5	5.5	5	
108	13734	Vương Thị Ngọc	Ánh	22D160028	K58F5	0	0	0	0	0	Vắng
109	13735	Phạm Thị Linh	Chi	22D160037	K58F5	0	0	0	0	0	Vắng
110	13736	Nguyễn Thị	Hằng	22D160081	K58F5	5	5	6	7.5	6.2	
111	13737	Phạm Quang	Huy	22D160102	K58F5	7	8.5	6	8.5	7.7	
112	13738	Trần Thị Thanh	Thúy	22D160247	K58F5	8.3	8	3	8.5	6.5	
113	13739	Nguyễn Xuân	Đăng	22D180053	K58H1	5.3	6	6	8.5	6.8	
114	13740	Lục Tuấn	Minh	22D185044	K58H2	6	9	7.5	6.5	7.7	
115	13741	Nguyễn Ánh	Ngọc	22D280043	K58HC1	6.7	7	5.5	8.5	7	
116	13742	Nguyễn Đăng Tiến	Đạt	22D280011	K58HC1	0	0	0	0	0	Vắng
117	13743	Hoàng Lê Phương	Anh	22D280002	K58HC2	0	0	0	0	0	Vắng
118	13744	Hồ Ngọc Hà	Linh	22D140111	K58I1	9.3	8	5	9.5	7.5	
119	13745	Phạm Thanh	An	22D140004	K58I4	0	0	0	0	0	Vắng
120	13746	Phạm Đức	Luận	22D140126	K58I5	7.7	10	9	9	9.3	
121	13747	Bùi Quang	Trung	22D300150	K58LQ1	6.3	9	8.5	9.5	9	
122	13748	Vũ Mạnh	Hào	22D300051	K58LQ2	6.7	7.5	6.5	8	7.3	
123	13749	Nguyễn Minh	Khôi	22D300077	K58LQ3	0	0	0	0	0	Vắng
124	13750	Trần Quốc	Tuấn	22D300153	K58LQ3	0	0	0	0	0	Vắng
125	13751	Đỗ Trà	My	22D170141	K58N1	7	8	9	9.5	8.8	
126	13752	Đào Quỳnh	Anh	22D170002	K58N2	5.3	8.5	2	8.5	6.3	
127	13753	Trần Việt	Anh	22D200009	K58P1	0	0	0	0	0	Vắng
128	13754	Lê Thị Vân	Hà	22D200035	K58P1	7.3	10	7.5	9	8.8	
129	13755	Mai Thị Thúy	Hiền	22D200040	K58P1	5	6	5	8.5	6.5	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
130	13756	Lê Việt	Hoàng	22D200047	K58P1	6.7	8	4	5	5.7	
131	13757	Lương Đình	Huy	22D200051	K58P1	5.7	8	7.5	8.5	8	
132	13758	Nguyễn Hoàng Ánh	Minh	22D200082	K58P1	6.7	10	9	9	9.3	
133	13759	Nguyễn Đức	Tài	22D200103	K58P1	6	9	2	8	6.3	
134	13760	Đào Thị Khánh	Linh	22D200064	K58P2	6	8	7.5	8.5	8	
135	13761	Nguyễn Trung	Nguyễn	22D200090	K58P2	0	0	0	0	0	Vắng
136	13762	Hà Ngọc Khánh	Huyền	22D200053	K58P2	0	0	0	0	0	Vắng
137	13763	Ngô Diệu	Minh	22D201012	K58PQ1	5	8	6	7	7	
138	13764	Hoàng Long	Phúc	22D201018	K58PQ1	6.3	8.5	5	8	7.2	
139	13765	Nguyễn Minh	Tú	22D201024	K58PQ1	7.7	8	4	7	6.3	
140	13766	Nguyễn Thị Phương	Anh	22D201003	K58PQ1	0	0	0	0	0	Vắng
141	13767	Vàng Thị	Biên	22D107027	K58QT1	5.7	6	4.5	5	5.2	
142	13768	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22D220085	K58T1	6	4	5	6	5	
143	13769	Phạm Văn	Lâm	22D220099	K58T1	0	0	0	0	0	Vắng
144	13770	Phạm Nguyên	Khoa	22D220095	K58T2	7	8	3	8.5	6.5	
145	13771	Phạm Quỳnh	Anh	22D220017	K58T3	7.3	8.5	4	8.5	7	
146	13772	Hoàng Đức	Anh	22D210008	K58U3	5.3	9.5	4	8.5	7.3	
147	13773	Trần Thị Ngọc	Bích	22D210041	K58U3	7.7	7	6	8	7	
148	13774	Đào Ngọc	Linh	22D210119	K58U4	6	10	5.5	9.5	8.3	
149	13775	Nguyễn Quang	Nhật	22D210164	K58U4	0	0	0	0	0	Vắng
150	13776	Trần Bảo	Anh	22D210023	K58U5	6.7	8.5	7	8.5	8	
151	13777	Nông Bích	Ngọc	22D210159	K58U5	0	0	0	0	0	Vắng
152	13778	Nguyễn Duy	Thái	22D210205	K58U5	5.7	8	6	8	7.3	
153	13779	Nguyễn Phương	Loan	22D211023	K58UU1	7	8.5	6	8.5	7.7	
154	13780	Nguyễn Thu	Thào	22D211035	K58UU1	5.3	7.5	8	7.5	7.7	
155	13781	Nguyễn Anh	Thư	22D211036	K58UU1	6.7	9.5	6	8.5	8	
156	13782	Lê Thị Quỳnh	Trang	22D211038	K58UU1	5.3	8.5	6.5	9.5	8.2	
157	13783	Phạm Hà	Trang	22D211040	K58UU1	5.7	8	8	8	8	
158	13784	Đinh Ánh	Tuyết	22D211044	K58UU1	6.3	8.5	8	8	8.2	
159	13785	Dương Khánh	Hà	23D100064	K59A2	5	8.5	4	7	6.5	
160	13786	Nguyễn Thị	Hằng	23D100068	K59A2	7	8.5	8	8.5	8.3	
161	13787	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	23D100130	K59A3	6.3	8.5	8	8	8.2	
162	13788	Phạm Việt	Nga	23D100188	K59A4	5.3	8.5	7	9.5	8.3	
163	13789	Thái Đặng Bảo	Quang	23D100194	K59A4	6.7	9	6.5	8.5	8	
164	13790	Bùi Phương	Anh	23D100206	K59A5	6.7	8	4	8	6.7	
165	13791	Quách Minh	Hung	23D100225	K59A5	0	0	0	0	0	Vắng
166	13792	Lê Nguyễn Tùng	Dương	23D108009	K59AA1	6.7	6	5	4	5	
167	13793	Nguyễn Hải	Linh	23D108025	K59AA1	7.3	8	5	8	7	
168	13794	Tạ Tuấn	Minh	23D108030	K59AA1	5.3	6	5	4	5	
169	13795	Mai Huyền	Trang	23D108047	K59AA1	6.3	8.5	6.5	9	8	
170	13796	Nguyễn Quỳnh	Anh	23D108054	K59AA2	6	8.5	6.5	6	7	
171	13797	Nguyễn Thị Thùy	Dung	23D108060	K59AA2	8	8	7	9.5	8.2	
172	13798	Nguyễn Thu	Hương	23D108069	K59AA2	5.7	9.5	7	9.5	8.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
173	13799	Dương Văn	Tuyển	23D108147	K59AA3	0	0	0	0	0	Vắng
174	13800	Nguyễn Tuấn	Việt	23D108149	K59AA3	5.3	8.5	3	6	5.8	
175	13801	Đồng Hải	Anh	23D109001	K59AS1	5.3	8.5	5	7	6.8	
176	13802	Lê Đại	Dương	23D109007	K59AS1	5.7	9.5	8	8.5	8.7	
177	13803	Hoàng Đình	Đan	23D109008	K59AS1	7.3	8	5	10	7.7	
178	13804	Hoàng Thu	Giang	23D109009	K59AS1	6	8	6.5	7	7.2	
179	13805	Trần Thanh Ngọc	Linh	23D109020	K59AS1	7.3	8	8	9.5	8.5	
180	13806	Lê Trần Minh	Quang	23D109029	K59AS1	6.7	7	5.5	10	7.5	
181	13807	Hà Trang	Ly	23D109021	K59AS1	6	8	6	9.5	7.8	
182	13808	Đỗ Ngọc	Anh	23D112002	K59BKN1	7.3	8	8.5	9.5	8.7	
183	13809	Nguyễn Tổ	Linh	23D112021	K59BKN1	0	0	0	0	0	Vắng
184	13810	Nguyễn Phương	Anh	23D112043	K59BKN2	5.3	8	6	9.5	7.8	
185	13811	Lê Á	Châu	23D112045	K59BKN2	5.7	8.5	8	8.5	8.3	
186	13812	Dương Thị Liêm	Chinh	23D112047	K59BKN2	6.7	5	5	5	5	
187	13813	Nguyễn Thị Thu	Lan	23D112057	K59BKN2	6.7	8.5	6	8	7.5	
188	13814	Nguyễn Hoàng Thuý	Trang	23D112076	K59BKN2	5	8	6	9	7.7	
189	13815	Phạm Thị	Bình	23D110007	K59BKS1	7.7	7	6	8	7	
190	13816	Vũ Thùy	Dung	23D110011	K59BKS1	5.3	9	6	9.5	8.2	
191	13817	Vũ Thị Ngọc	Linh	23D110035	K59BKS1	6.3	8	5	9.5	7.5	
192	13818	Bùi Mai	Anh	23D110057	K59BKS2	5.7	8	8	7.5	7.8	
193	13819	Nguyễn Thị	Giang	23D110072	K59BKS2	7.7	5	5	10	6.7	
194	13820	Nguyễn Thị	Hương	23D110079	K59BKS2	8.3	8	7	8	7.7	
195	13821	Nguyễn Thị Vân	Anh	23D110113	K59BKS3	8.7	6	5	9	6.7	
196	13822	Bùi Thùy	Linh	23D110139	K59BKS3	7	8	7	9	8	
197	13823	Nông Thanh	Nhã	23D110151	K59BKS3	5	9	5	9	7.7	
198	13824	Nguyễn Đức	Tâm	23D110156	K59BKS3	6.7	9	5	9	7.7	
199	13825	Phạm Thị Hồng	Tươi	23D110163	K59BKS3	6.7	8	5	8	7	
200	13826	Đỗ Thị Phương	Uyên	23D110164	K59BKS3	6.7	8	6	9.5	7.8	
201	13827	Đỗ Quang	Minh	23D250026	K59BLH1	6	6	4	7	5.7	
202	13828	Nguyễn Thị	Nhung	23D250033	K59BLH1	7	7	2	7	5.3	
203	13829	Nông Minh	Thụy	23D250042	K59BLH1	5.3	6	5.5	8.5	6.7	
204	13830	Hồ Thị Hà	Vy	23D250050	K59BLH1	5.3	8.5	5	8	7.2	
205	13831	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	23D252005	K59BLN1	7.3	5	6	8	6.3	
206	13832	Khuất Đức	Hải	23D252009	K59BLN1	6.7	8	5	7.5	6.8	
207	13833	Vi Lương Thị	Hoài	23D252013	K59BLN1	7	7	4	6	5.7	
208	13834	Đinh Xuân	Mạnh	23D252023	K59BLN1	5	7	5	7.5	6.5	
209	13835	Tạ Minh	Ngọc	23D252028	K59BLN1	6.7	7	6	8	7	
210	13836	Quách Gia	Phú	23D252034	K59BLN1	5.7	6	5	5	5.3	
211	13837	Trịnh Thị Phương	Thảo	23D252040	K59BLN1	5.3	7	8	8.5	7.8	
212	13838	Yên Mai	Chi	23D252053	K59BLN2	5	8	4	5	5.7	
213	13839	Hoàng Thị Như	Quỳnh	23D252080	K59BLN2	5.3	7	6	6	6.3	
214	13840	Trần Thị Quỳnh	Như	23D252075	K59BLN2	0	0	0	0	0	Vắng
215	13841	Đinh Tuấn	Anh	23D120002	K59C1	5.3	8	6	9	7.7	
216	13842	Trần Nguyễn Hồng	Anh	23D120006	K59C1	6	10	7.5	8.5	8.7	
217	13843	Bùi Thị Kim	Chúc	23D120008	K59C1	5.3	8	7	7	7.3	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
218	13844	Đỗ Khánh	Linh	23D120022	K59C1	6.3	8.5	7	8.5	8	
219	13845	Hoàng Tuấn	Minh	23D120028	K59C1	5.3	8.5	2	6	5.5	
220	13846	Trần Quỳnh	Như	23D120036	K59C1	7	8	8	6	7.3	
221	13847	Vũ Thụy	An	23D120051	K59C2	8	10	7	7.5	8.2	
222	13848	Vũ Thị Ngọc	Anh	23D120056	K59C2	6.3	9	8	8	8.3	
223	13849	Phạm Ngọc	Duyên	23D120061	K59C2	0	0	0	0	0	Vắng
224	13850	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	23D120067	K59C2	6.3	8.5	8	8	8.2	
225	13851	Phan Nhật	Minh	23D120082	K59C2	6.7	8	4	7.5	6.5	
226	13852	Nông Thị	Thư	23D120095	K59C2	7	7	6	6	6.3	
227	13853	Nguyễn Quỳnh	Anh	23D120104	K59C3	5.3	7.5	5	5.5	6	
228	13854	Đinh Trần Ngọc	Bích	23D120106	K59C3	5.3	9.5	6	9	8.2	
229	13855	Đỗ Tùng	Lâm	23D120123	K59C3	8	9	6	9.5	8.2	
230	13856	Lê Quang	Minh	23D120130	K59C3	0	0	0	0	0	Vắng
231	13857	Nguyễn Mai	Anh	23D120151	K59C4	7.7	9	6	7.5	7.5	
232	13858	Trần Mai	Anh	23D122053	K59CC2	7.3	8.5	5	9	7.5	
233	13859	Nguyễn Đỗ Linh	Ngọc	23D122078	K59CC2	0	0	0	0	0	Vắng
234	13860	Đoàn Yến	Linh	23D122069	K59CC2	6	9.5	8	9	8.8	
235	13861	Đinh Thúy	Hiền	23D122112	K59CC3	6	8	5	8	7	
236	13862	Nguyễn Như	Quỳnh	23D122133	K59CC3	5.3	9	7	4	6.7	
237	13863	Lương Trúc	An	23D121002	K59CD1	7.3	9	6	8	7.7	
238	13864	Lưu Thị Thu	Hà	23D121011	K59CD1	8.7	8	7	8	7.7	
239	13865	Nguyễn Minh	Hằng	23D121014	K59CD1	5.7	8.5	8	8.5	8.3	
240	13866	Phạm Ngọc	Khánh	23D121022	K59CD1	5.3	8	8	8.5	8.2	
241	13867	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23D121034	K59CD1	6	9	5	8	7.3	
242	13868	Nguyễn Đức	Minh	23D121030	K59CD1	6.3	8	2	8	6	
243	13869	Lê Thị Hồng	Diệp	23D121060	K59CD2	5.3	8	1	7	5.3	
244	13870	Trần Thị Khánh	Hà	23D121065	K59CD2	0	0	0	0	0	Vắng
245	13871	Giáp Thị Hồng	Hạnh	23D121067	K59CD2	7	8	8	8	8	
246	13872	Phí Quốc	Thịnh	23D121094	K59CD2	0	0	0	0	0	Vắng
247	13873	Tạ Thị Quỳnh	Trang	23D121099	K59CD2	5.3	9.5	7.5	6	7.7	
248	13874	Nguyễn Thị Thu	Hà	23D150057	K59D2	0	0	0	0	0	Vắng
249	13875	Đỗ Thảo	Linh	23D150068	K59D2	0	0	0	0	0	Vắng
250	13876	Nguyễn Phương	Thảo	23D150082	K59D2	0	0	0	0	0	Vắng
251	13877	Nguyễn Ích	Châu	23D270051	K59DC2	5.3	8.5	2	8	6.2	
252	13878	Đoàn Thị Huyền	Trang	23D155046	K59DD1	7.3	8.5	5	2	5.2	
253	13879	Lê Thị	Yến	23D155052	K59DD1	7	8.5	4	2.5	5	
254	13880	Đào Thị Thanh	Hào	23D151020	K59DI1	7.3	8.5	5	8.5	7.3	
255	13881	Đặng Hải	Anh	23D130001	K59E1	6.3	9.5	9	5.5	8	
256	13882	Nguyễn Hoàng	Anh	23D130003	K59E1	6.7	8.5	7	8.5	8	
257	13883	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23D130080	K59E2	0	0	0	0	0	Vắng
258	13884	Trần Hương	Giang	23D130117	K59E3	7.3	7.5	7.5	8	7.7	
259	13885	Phạm Anh	Son	23D130139	K59E3	0	0	0	0	0	Vắng
260	13886	Thịnh Quang	Bách	22D130024	K59E3	0	0	0	0	0	Vắng
261	13887	Lê Ngô Trí	Dũng	23D260008	K59EK1	0	0	0	0	0	Vắng
262	13888	Nguyễn Hồng	Diệp	23D160011	K59F1	0	0	0	0	0	Vắng

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
263	13889	Nguyễn Ích	Giang	23D160013	K59F1	7	8	8	8	8	
264	13890	Nguyễn Hồng	Hạnh	23D160014	K59F1	7.3	8.5	2	7.5	6	
265	13891	Lê Diệu	Linh	23D160024	K59F1	7.3	8	6	5	6.3	
266	13892	Trương Đức	Thiện	23D160042	K59F1	6	8.5	4	7.5	6.7	
267	13893	Nguyễn Hữu	An	23D160053	K59F2	0	0	0	0	0	Vắng
268	13894	Nguyễn Lưu Đại	Dũng	23D160063	K59F2	5.3	5	3	7	5	
269	13895	Trần Minh	Đức	23D160064	K59F2	5.7	5	4	7	5.3	
270	13896	Lê Hoàng Quốc	Khánh	23D160076	K59F2	5.3	8	2	6	5.3	
271	13897	Phạm Thị Mai	Linh	23D160082	K59F2	6.3	8.5	2	4.5	5	
272	13898	Nguyễn Thị Anh	Thư	23D160097	K59F2	7.3	8	4	8	6.7	
273	13899	Tổng Ngọc	Hoàng	23D160124	K59F3	6.3	8	3	8	6.3	
274	13900	Nguyễn Thành	Nam	23D160137	K59F3	0	0	0	0	0	Vắng
275	13901	Bùi Sỹ	Cường	23D160216	K59F5	5	9.5	6	7	7.5	
276	13902	Nguyễn Duy	Đức	23D160220	K59F5	6.3	7	7	1	5	
277	13903	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23D160290	K59F6	6.3	8.5	6	2	5.5	
278	13904	Đinh Thị Phương	Thành	23D180039	K59H1	7.7	8	6	7	7	
279	13905	Triệu Tiến	Đạt	23D180054	K59H2	0	0	0	0	0	Vắng
280	13906	Phạm Phúc	Huyền	23D280018	K59HC1	6.7	8	2	7	5.7	
281	13907	Nguyễn Hoàng	Long	23D280028	K59HC1	0	0	0	0	0	Vắng
282	13908	Lê Thanh	Hằng	23D280012	K59HC1	5.3	9	2	4	5	
283	13909	Đinh Thị Diệu	Huyền	23D280062	K59HC2	6.7	8.5	4	8.5	7	
284	13910	Dương Hoàng	Hải	23D185014	K59HH1	7	7.5	7	7.5	7.3	
285	13911	Nguyễn Hoàng	Vinh	23D185047	K59HH1	5	4.5	2	8.5	5	
286	13912	Hồ Thị Mai	Linh	23D185023	K59HH1	7.3	7	6	5	6	
287	13913	Nguyễn Trịnh Hải	Hà	23D185063	K59HH2	8.3	8.5	7	7	7.5	
288	13914	Trương Ngọc	Linh	23D185075	K59HH2	7.7	9	5	8.5	7.5	
289	13915	Nguyễn Yên	Nhi	23D185082	K59HH2	6.7	9	5	7.5	7.2	
290	13916	Lại Ngọc	Đạt	23D140012	K59I1	0	0	0	0	0	Vắng
291	13917	Nguyễn Ngọc	Lan	23D140085	K59I2	6.3	8.5	6	7	7.2	
292	13918	Chantha	Phonepason g	23D140291	K59I5	5.3	5	5	5	5	
293	13919	Lê Văn	Ngà	23D300027	K59LQ1	6	8.5	4	7	6.5	
294	13920	Thái Minh	Quân	23D300034	K59LQ1	5.7	8	4	4	5.3	
295	13921	Quách Tùng	Son	23D300131	K59LQ3	8.3	7	6	5	6	
296	13922	Lữ Thị	Lan	23D300115	K59LQ3	5	7	7	1	5	
297	13923	Nguyễn Thanh	Phương	23D300173	K59LQ4	7.3	9.5	7.5	8.5	8.5	
298	13924	Nguyễn Trọng	Quang	23D300174	K59LQ4	6	8	8	5	7	
299	13925	Hoàng Phúc	Tấn	23D300178	K59LQ4	6.7	8	7	8	7.7	
300	13926	Hoàng Hải	Yến	23D300189	K59LQ4	6.3	10	7	8.5	8.5	
301	13927	Nguyễn Ngọc	Anh	23D170004	K59N1	8.3	8	4	8	6.7	
302	13928	Lê Duy	Hung	23D170078	K59N2	0	0	0	0	0	Vắng
303	13929	Dương Gia	Khánh	23D170080	K59N2	5	8	4	3	5	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
304	13930	Hồ Nhật	Minh	23D170089	K59N2	6.7	6	4	5.5	5.2	
305	13931	Đào Thị Mai	Anh	23D170222	K59N5	0	0	0	0	0	Vắng
306	13932	Vũ Gia	Khánh	23D200021	K59P1	5.3	8.5	1	8.5	6	
307	13933	Lại Thị	Thu	23D200033	K59P1	7	8.5	5	2	5.2	
308	13934	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	23D200004	K59P1	6	10	5	9.5	8.2	
309	13935	Nguyễn Thị	Phượng	23D200030	K59P1	6.3	8	4	3	5	
310	13936	Nguyễn Minh	Quân	23D200113	K59P3	7	8	7	0	5	
311	13937	Nguyễn Thị Vi	Anh	23D201004	K59PQ1	5	8	4	8	6.7	
312	13938	Nguyễn Thu	Hiền	23D201013	K59PQ1	5.3	9	7	7	7.7	
313	13939	Phạm Nhật	Long	23D201023	K59PQ1	0	0	0	0	0	Vắng
314	13940	Trương Thị Mỹ	Dung	23D201046	K59PQ2	5.7	8.5	8	8	8.2	
315	13941	Chu Minh	Hiếu	23D201052	K59PQ2	6.3	8.5	5	5	6.2	
316	13942	Lê Thị	Hồng	23D201054	K59PQ2	5	8.5	8	8.5	8.3	
317	13943	Mai Phương	Anh	23D105001	K59Q1	5.3	7.5	6	7.5	7	
318	13944	Nguyễn Mỹ	Duyên	23D105007	K59Q1	5.7	8	4	7	6.3	
319	13945	Nguyễn Thái	Dương	23D105009	K59Q1	5.3	8	6.5	8	7.5	
320	13946	Lê Phương	Uyên	23D105038	K59Q1	6.7	8	4	7.5	6.5	
321	13947	Nguyễn Khánh	Ly	23D105063	K59Q2	5.3	9.5	6	1	5.5	
322	13948	Vì Thị Bích	Nhuận	23D105068	K59Q2	5.7	6.5	5	5	5.5	
323	13949	Đỗ Thị Thu	Hằng	23D107016	K59QT1	5.3	9	3	3	5	
324	13950	Nguyễn Thị Linh	Huyền	23D107022	K59QT1	6.3	8	8	8	8	
325	13951	Nguyễn Khánh	Linh	23D107029	K59QT1	6	8.5	8	8.5	8.3	
326	13952	Hoàng Thu	Thùy	23D107049	K59QT1	5.3	9.5	6	7	7.5	
327	13953	Đoàn Hương	Giang	23D107070	K59QT2	6	9.5	7	5.5	7.3	
328	13954	Nguyễn Ngọc Diệu	Mi	23D107149	K59QT3	5.3	7.5	6	7.5	7	
329	13955	Nguyễn Ngọc	Ánh	23D220007	K59T1	6.7	8	6.5	7	7.2	
330	13956	Nguyễn Thu	Hà	23D220055	K59T2	7	7	8	7.5	7.5	
331	13957	Vũ Thúy	Hồng	23D220058	K59T2	6	8.5	8	8	8.2	
332	13958	Nguyễn Thị Thu	Hương	23D220059	K59T2	6.3	8.5	2	8.5	6.3	
333	13959	Trần Thị Thùy	Trang	23D220116	K59T3	7.7	8.5	8	8.5	8.3	
334	13960	Hà An	Na	23D220105	K59T3	0	0	0	0	0	Vắng
335	13961	Đào Phương	Nam	23D220146	K59T4	7.7	5	3	8	5.3	
336	13962	Nguyễn Thu	Thảo	23D220153	K59T4	7.3	8.5	4	8	6.8	
337	13963	Nguyễn Diễm	Quỳnh	23D210080	K59U2	5.3	8	4	8	6.7	
338	13964	Lê Kim	Chi	23D210149	K59U4	6	8.5	7	8.5	8	
339	13965	Đỗ Quỳnh	Phương	23D210172	K59U4	5.7	9.5	6	8.5	8	
340	13966	Hà Kiều	Anh	23D211046	K59UU2	5.3	8	4	6	6	
341	13967	Hoàng Thị Thùy	Dung	23D400006	K59V1	0	0	0	0	0	Vắng
342	13968	Lại Thị Lan	Anh	24D100003	K60A1	6	6	5	5	5.3	
343	13969	Nguyễn Thanh	Hằng	24D100019	K60A1	6.7	9	6.5	9	8.2	
344	13970	Đặng Ngọc	Khánh	24D100024	K60A1	0	0	0	0	0	Vắng
345	13971	Trịnh Thị Phương	Linh	24D100029	K60A1	7	8.5	9	8	8.5	
346	13972	Hoàng Ngọc	Mạnh	24D100031	K60A1	6.7	7	4	4	5	
347	13973	Nguyễn Thị	Trang	24D100048	K60A1	7	9	6	7.5	7.5	
348	13974	Phạm Phương	Thanh	24D100043	K60A1	5.3	8.5	2	8	6.2	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
349	13975	Lê Thị Lan	Anh	24D100054	K60A2	5	8.5	2	6	5.5	
350	13976	Lã Minh	Đức	24D100066	K60A2	5.3	7	6	7	6.7	
351	13977	Nguyễn Thế	Hùng	24D100073	K60A2	7	9.5	4	5	6.2	
352	13978	Lương Cẩm	Linh	24D100078	K60A2	5.3	5	6	6.5	5.8	
353	13979	Nguyễn Thu	Thùy	24D100096	K60A2	5.3	8	6	8	7.3	
354	13980	Phạm Trương Hà	Anh	24D100108	K60A3	5.3	9.5	5	8.5	7.7	
355	13981	Hoàng Ngọc	Diệp	24D100111	K60A3	5	9	8.5	1	6.2	
356	13982	Lê Minh	Đức	24D100117	K60A3	8.3	8.5	4	8.5	7	
357	13983	Đào Nguyễn Khánh	Hùng	24D100124	K60A3	5.3	8	6	0	4.7	
358	13984	Giáp Thị Khánh	Ly	24D100131	K60A3	5	7	5	6.5	6.2	
359	13985	Đỗ Quang	Minh	24D100133	K60A3	6.7	8	7.5	7.5	7.7	
360	13986	Vì Thị Thúy	Nga	24D100136	K60A3	5.3	9.5	6	8.5	8	
361	13987	Đinh Phương	Thảo	24D100145	K60A3	6	9.5	8	9	8.8	
362	13988	Nguyễn Thùy	Trang	24D100149	K60A3	5.3	5.5	1	8.5	5	
363	13989	Cáp Đức	Anh	24D100154	K60A4	6.7	9	7.5	9	8.5	
364	13990	Nguyễn Xuân Minh	Ánh	24D100160	K60A4	6.3	8	2	7.5	5.8	
365	13991	Nguyễn Thiên	Bằng	24D100161	K60A4	5.3	9.5	8	8.5	8.7	
366	13992	Lê Tiến	Đạt	24D100166	K60A4	5.3	8	6	8	7.3	
367	13993	Nguyễn Vũ Trung	Kiên	24D100177	K60A4	6	9	6	9	8	
368	13994	Trương Tuấn	Phong	24D100190	K60A4	6	8.5	6	7	7.2	
369	13995	Hoàng Thị Thanh	Thuận	24D100197	K60A4	6.3	9	9.5	8.5	9	
370	13996	Lê Đức	Anh	24D100207	K60A5	5.3	8.5	7	6.5	7.3	
371	13997	Đào Minh	Chiến	24D100213	K60A5	7.3	8.5	7	6	7.2	
372	13998	Trần Thị	Mỹ	24D100237	K60A5	5.3	6.5	6	5.5	6	
373	13999	Nguyễn Đăng	Ninh	24D100241	K60A5	6	7	5	7.5	6.5	
374	14000	Nguyễn Thùy	Dung	24D106011	K60AAI1	8.3	8.5	8	8	8.2	
375	14001	Nguyễn Anh	Dũng	24D106012	K60AAI1	7	8	4	8.5	6.8	
376	14002	Bùi Phương	Linh	24D106024	K60AAI1	5.3	8	4	4	5.3	
377	14003	Nguyễn Tuấn	Phong	24D106039	K60AAI1	0	0	0	0	0	Vắng
378	14004	Trần Khánh	Phương	24D106041	K60AAI1	7	8.5	2	7	5.8	
379	14005	La Thị Tường	Vi	24D106051	K60AAI1	0	0	0	0	0	Vắng
380	14006	Trương Thị	Huệ	24D106072	K60AAI2	7.7	4.5	4.5	6	5	
381	14007	Mai Ngọc	Khuê	24D106075	K60AAI2	7.7	8	8	8	8	
382	14008	Trần Thùy	Linh	24D106081	K60AAI2	5.7	8	3	4	5	
383	14009	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	24D106089	K60AAI2	5.7	8.5	7	8.5	8	
384	14010	Đặng Minh	Quang	24D106093	K60AAI2	0	0	0	0	0	Vắng
385	14011	Trương Huy	Hoàng	24D106124	K60AAI3	5	8	6	8	7.3	
386	14012	Nguyễn Thuỳ	Linh	24D106133	K60AAI3	5	5	2	8	5	
387	14013	Nguyễn Bùi	Nguyễn	24D106143	K60AAI3	0	0	0	0	0	Vắng
388	14014	Chu Văn	Nhi	24D106144	K60AAI3	5.3	5	2	9	5.3	
389	14015	Nguyễn Thị Tố	Uyên	24D106156	K60AAI3	6.3	8	7	7	7.3	
390	14016	Nguyễn Xuân	Đức	24D109009	K60AS1	6.3	8.5	8	1	5.8	
391	14017	Đoàn Thu	Hương	24D109016	K60AS1	6	4	4	8	5.3	
392	14018	Nguyễn Mai	Thi	24D109037	K60AS1	0	0	0	0	0	Vắng
393	14019	Trần Trọng	Tú	24D109042	K60AS1	5.3	6	6	5	5.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
394	14020	Ngô Tiến	Dũng	24D109048	K60AS2	6	6.5	7	9	7.5	
395	14021	Phan Phương	Linh	24D109063	K60AS2	5	2	6.5	2	3.5	
396	14022	Nguyễn Thị Thảo	Phương	24D109075	K60AS2	6	8	6	9	7.7	
397	14023	Nguyễn Thúy	Quỳnh	24D109076	K60AS2	7.7	9.5	8	8	8.5	
398	14024	Hoàng Phương	Anh	24D109085	K60AS3	7	6.5	7	7.5	7	
399	14025	Mã Gia	Linh	24D109103	K60AS3	5.3	8	4	8	6.7	
400	14026	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	24D109107	K60AS3	6.7	7	6.5	5.5	6.3	
401	14027	Nguyễn Hồng	Nhung	24D109115	K60AS3	0	0	0	0	0	Vắng
402	14028	Vũ Thị	Sáng	24D109118	K60AS3	6.3	9	5	9	7.7	
403	14029	Nguyễn Thị Minh	Thu	24D109121	K60AS3	5.3	8	0	4	4	
404	14030	Lê Xuân	Toàn	24D109122	K60AS3	5.7	8.5	2	7	5.8	
405	14031	Nguyễn Thị	Trang	24D109123	K60AS3	7.7	9.5	8	8	8.5	
406	14032	Đặng Thùy	Trâm	24D109124	K60AS3	6.3	8	6.5	7	7.2	
407	14033	Vũ Phương	Linh	24D255019	K60BKI1	0	0	0	0	0	Vắng
408	14034	Lê Khánh	Ly	24D255022	K60BKI1	0	0	0	0	0	Vắng
409	14035	Nguyễn Thị Tâm	Như	24D255031	K60BKI1	6	9	5	8	7.3	
410	14036	Phạm Nguyễn Xuân	Quang	24D255037	K60BKI1	6.3	9	7	8	8	
411	14037	Quán Hà Cát	Tường	24D255044	K60BKI1	6.3	9	7	9.5	8.5	
412	14038	Đặng Hải	Anh	24D112002	K60BKN1	5.7	8	6	5.5	6.5	
413	14039	Bùi Thị	Bình	24D112006	K60BKN1	6	7	5	7.5	6.5	
414	14040	Dương Hà	Chi	24D112009	K60BKN1	5	7	6	2	5	
415	14041	Phạm Văn Khánh	Duy	24D112010	K60BKN1	6.7	6	6	5	5.7	
416	14042	Đỗ Đức	Hoàng	24D112014	K60BKN1	7	6.5	7	3	5.5	
417	14043	Kiều Thu	Huyền	24D112017	K60BKN1	5.3	1.5	5	8.5	5	
418	14044	Phan Thị Cẩm	Ly	24D112025	K60BKN1	5.3	7	7	7	7	
419	14045	Lê Quang	Minh	24D112026	K60BKN1	5.3	8	7.5	7.5	7.7	
420	14046	Trịnh Quang	Minh	24D112028	K60BKN1	6	5.5	0	8	4.5	
421	14047	Lê Hữu	Nguyên	24D112034	K60BKN1	6.3	8.5	7	8.5	8	
422	14048	Đoàn Thị	Nguyệt	24D112035	K60BKN1	5	5.5	5.5	6	5.7	
423	14049	Nguyễn Kim Thành	Phát	24D112036	K60BKN1	6	8	7	7.5	7.5	
424	14050	Trần Bích	Phương	24D112040	K60BKN1	6.3	7.5	7	8	7.5	
425	14051	Trần Xuân	Thắng	24D112044	K60BKN1	6.3	6	0	7	4.3	
426	14052	Nguyễn Minh	Ngọc	24D110028	K60BKS1	5.3	1.5	4	5.5	3.7	
427	14053	Hà Nhật	Quỳnh	24D110034	K60BKS1	6.3	7.5	6	7.5	7	
428	14054	Nguyễn Trần Hà	Vi	24D110046	K60BKS1	0	0	0	0	0	Vắng
429	14055	Trương Thị Lan	Anh	24D110053	K60BKS2	7	7.5	6.5	7.5	7.2	
430	14056	Đỗ Quỳnh	Mai	24D110071	K60BKS2	8	8.5	2	8.5	6.3	
431	14057	Lại Hữu	Minh	24D110072	K60BKS2	7	8.5	5.5	9	7.7	
432	14058	Nguyễn Thục	Hiền	24D110109	K60BKS3	5.3	8.5	5	2	5.2	
433	14059	Bùi Đoàn Tân	Huyền	24D110112	K60BKS3	7.3	8	5	6	6.3	
434	14060	Đái Thị Phương	Nga	24D110123	K60BKS3	5	8	7	8.5	7.8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
435	14061	Phạm Thị	Thùy	24D110135	K60BKS3	5	8	6	7.5	7.2	
436	14062	Trần Thị Ánh	Mai	24D110120	K60BKS3	5.3	9	6	7.5	7.5	
437	14063	Nguyễn Hương	Giang	24D250012	K60BLH1	6	7	5	7.5	6.5	
438	14064	Lâm Thị Hằng	Nga	24D250029	K60BLH1	5.3	8	4.5	7.5	6.7	
439	14065	Vũ Minh	Quân	24D250038	K60BLH1	5.3	7	7	8.5	7.5	
440	14066	Nghiêm Hoàng	Yến	24D250048	K60BLH1	5.7	9.5	7.5	8	8.3	
441	14067	Vũ Huy	Hoàng	24D250018	K60BLH1	5	8.5	5.5	7.5	7.2	
442	14068	Đặng Minh	Dương	24D250057	K60BLH2	5	9.5	5	5.5	6.7	
443	14069	Nguyễn Thị Hương	Giang	24D250060	K60BLH2	6	9.5	5.5	8	7.7	
444	14070	Đào Duy	Hiệp	24D250063	K60BLH2	5.3	6.5	6.5	8	7	
445	14071	Hà Gia	Mạnh	24D250075	K60BLH2	0	0	0	0	0	Vắng
446	14072	Nguyễn Hà Hiền	My	24D250076	K60BLH2	5.3	9	5.5	7	7.2	
447	14073	Nguyễn Thị	Quyên	24D250085	K60BLH2	6.3	8	6	8.5	7.5	
448	14074	Mai Phương	Thảo	24D250088	K60BLH2	7	7	6.5	8.5	7.3	
449	14075	Vũ Thị Huyền	Trang	24D250093	K60BLH2	5.3	8	6.5	8	7.5	
450	14076	Phạm Ngọc	Ánh	24D250102	K60BLH3	5.7	6.5	6.5	8	7	
451	14077	Nguyễn Tiến	Dũng	24D250104	K60BLH3	6	8	6.5	8.5	7.7	
452	14078	Trần Minh	Đức	24D250106	K60BLH3	5.3	7	5.5	7.5	6.7	
453	14079	Ngô Hương	Giang	24D250107	K60BLH3	5.3	4.5	4.5	6.5	5.2	
454	14080	Đinh Minh	Hiền	24D250110	K60BLH3	6	7	6.5	7.5	7	
455	14081	Trần Thu	Hiền	24D250111	K60BLH3	0	0	0	0	0	Vắng
456	14082	Phan Quỳnh	My	24D250123	K60BLH3	6	7.5	5.5	7.5	6.8	
457	14083	Nguyễn Phương	Thanh	24D250134	K60BLH3	6	8	6	8	7.3	
458	14084	Trần Xuân	Thắng	24D250136	K60BLH3	6	7.5	5.5	7.5	6.8	
459	14085	Trần Hà	Vy	24D250143	K60BLH3	6	8	8	7.5	7.8	
460	14086	Vũ Xuân	Mai	24D252016	K60BLN1	6.3	9.5	7.5	8	8.3	
461	14087	Nguyễn Thị Như	Ngọc	24D252019	K60BLN1	7	8	6	7.5	7.2	
462	14088	Nguyễn Hoàng	Phong	24D252024	K60BLN1	5	5.5	4.5	7.5	5.8	
463	14089	Tạ Thị Ngân	Phương	24D252026	K60BLN1	6.3	9	4	8	7	
464	14090	Vũ Thị	Quyên	24D252027	K60BLN1	5.3	5	2.5	8	5.2	
465	14091	Nguyễn Anh	Thư	24D252030	K60BLN1	6	8	4.5	7.5	6.7	
466	14092	Tạ Thanh	Trúc	24D252032	K60BLN1	6.3	7	3	3	4.3	
467	14093	Nguyễn Hữu	Tuấn	24D252033	K60BLN1	6.7	8	6.5	7.5	7.3	
468	14094	Nguyễn Thị Thảo	Vân	24D252036	K60BLN1	5.7	2	4	7.5	4.5	
469	14095	Nguyễn Đức	Thịnh	24D252029	K60BLN1	5.3	6	5	7.5	6.2	
470	14096	Đào Duy	Anh	24D120002	K60C1	5.3	7	4	4	5	
471	14097	Đỗ Thùy	Dương	24D120011	K60C1	6.3	3.5	7	8.5	6.3	
472	14098	Phạm Gia	Huy	24D120017	K60C1	5.7	3	7	8	6	
473	14099	Nguyễn Việt	Hung	24D120018	K60C1	0	0	0	0	0	Vắng
474	14100	Hà Nhật	Linh	24D120022	K60C1	5.3	1.5	6.5	7.5	5.2	
475	14101	Nguyễn Ngọc	Linh	24D120023	K60C1	8.3	8.5	6.5	8	7.7	
476	14102	Trần Bá	Lộc	24D120026	K60C1	6.3	7.5	7	7.5	7.3	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
477	14103	Dương Anh	Minh	24D120027	K60C1	5.7	3.5	3	8.5	5	
478	14104	Hoàng Nguyễn Minh	Nhật	24D120034	K60C1	7.3	8	5	7.5	6.8	
479	14105	Trịnh Ngọc	Bảo	24D120057	K60C2	5.3	9	5	7.5	7.2	
480	14106	Nguyễn Hạnh Quỳnh	Giang	24D120061	K60C2	5.3	6.5	6	7.5	6.7	
481	14107	Triệu Thị	Oanh	24D120083	K60C2	5.7	3	7	7.5	5.8	
482	14108	Lưu Danh	Phú	24D120084	K60C2	5.3	8.5	4	7.5	6.7	
483	14109	Đỗ Thị	Thanh	24D120087	K60C2	6.7	9.5	6.5	8.5	8.2	
484	14110	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24D120092	K60C2	7.3	9	3.5	8.5	7	
485	14111	Triệu Thu	Hà	24D120111	K60C3	5.3	7	4	4	5	
486	14112	Nguyễn Công	Hiệp	24D120112	K60C3	7	8.5	2	6	5.5	
487	14113	Nguyễn Văn Nhật	Huy	24D120114	K60C3	7.7	9	0	6.5	5.2	
488	14114	Nguyễn Đức	Long	24D120122	K60C3	6.7	9	7.5	8	8.2	
489	14115	Nguyễn Mạnh	Hùng	24D120115	K60C3	6.3	8.5	4	7	6.5	
490	14116	Hà Phương	Thào	24D120136	K60C3	6.3	8	5	7.5	6.8	
491	14117	Tạ Thị	Huyền	24D125016	K60CCI1	5.3	8	7	7.5	7.5	
492	14118	Nguyễn Phương	Linh	24D125065	K60CCI2	7	7.5	7	7.5	7.3	
493	14119	Nguyễn Đức	Mạnh	24D125068	K60CCI2	0	0	0	0	0	Vắng
494	14120	Phạm Hồng	Ngọc	24D125071	K60CCI2	6.3	5	7	7.5	6.5	
495	14121	Nguyễn Huyền	Trang	24D125080	K60CCI2	5	7	7	7.5	7.2	
496	14122	Trần Khả	Hân	24D125099	K60CCI3	5.7	7	5.5	4.5	5.7	
497	14123	Nguyễn Thị Hương	Linh	24D125109	K60CCI3	5.7	7.5	7	7.5	7.3	
498	14124	Ngô Quỳnh	Trang	24D125123	K60CCI3	6.7	8	5	7	6.7	
499	14125	Phạm Anh	Tú	24D125127	K60CCI3	7.3	7.5	4	6.5	6	
500	14126	Trần Thị Kiều	Anh	24D121002	K60CD1	5.3	6.5	3.5	7.5	5.8	
501	14127	Nguyễn Ánh	Dương	24D121008	K60CD1	6	7.5	6.5	7.5	7.2	
502	14128	Lý Thị Mỹ	Hạnh	24D121012	K60CD1	5.3	7	7	8	7.3	
503	14129	Trần Thị Kim	Oanh	24D121033	K60CD1	5	8.5	7	8	7.8	
504	14130	Bùi Thị	Phượng	24D121035	K60CD1	6.7	8	6	8	7.3	
505	14131	Vũ Thị Phương	Anh	24D121046	K60CD2	6	7.5	7.5	8	7.7	
506	14132	Vũ Linh	Chi	24D121048	K60CD2	8	8	4	7.5	6.5	
507	14133	Phan Thị	Giang	24D121053	K60CD2	5.7	6.5	7.5	8	7.3	
508	14134	Trần Long	Hải	24D121055	K60CD2	7.7	9	8	8.5	8.5	
509	14135	Nguyễn Thanh	Hằng	24D121056	K60CD2	5.3	6	4	5.5	5.2	
510	14136	Hà Khánh	Huyền	24D121059	K60CD2	5.3	6.5	3	7.5	5.7	
511	14137	Lê Ngọc	Linh	24D121065	K60CD2	6.3	8.5	7.5	8	8	
512	14138	Bùi Anh	Thư	24D121082	K60CD2	7.3	8	3	4.5	5.2	
513	14139	Nguyễn Quang	Dương	24D121093	K60CD3	5	7.5	7.5	8	7.7	
514	14140	Ngô Văn	Khánh	24D121104	K60CD3	6	9	7	8	8	
515	14141	Đào Ngọc	Long	24D121108	K60CD3	7.3	7.5	7.5	7	7.3	
516	14142	Dương Đỗ Ngọc	Quang	24D121120	K60CD3	0	0	0	0	0	Vắng
517	14143	Trần Thị Thanh	Bình	24D150004	K60D1	6	3	7	8.5	6.2	
518	14144	Mai Thị	Hạnh	24D150054	K60D2	5	6	6	7	6.3	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
519	14145	Nguyễn Thị	Hằng	24D150055	K60D2	5	8.5	7	7.5	7.7	
520	14146	Chu Khánh	Huyền	24D150058	K60D2	6.7	6	5.5	8	6.5	
521	14147	Hồ Thu	Trang	24D150081	K60D2	5.3	8.5	2	8.5	6.3	
522	14148	Hoàng Thị Thu	Hiền	24D150098	K60D3	6.3	8	6	8.5	7.5	
523	14149	Đinh Công	Chính	24D270004	K60DC1	5.7	8	2	5	5	
524	14150	Tạ Ngọc	Hân	24D270009	K60DC1	5.3	8.5	2	7.5	6	
525	14151	Nguyễn Hà	Phương	24D270031	K60DC1	0	0	0	0	0	Vắng
526	14152	Trần Thị Phương	Anh	24D270045	K60DC2	5.3	3	3.5	8.5	5	
527	14153	Phạm Ngọc	Diệp	24D270046	K60DC2	5.3	9	8	8.5	8.5	
528	14154	Trương Ngọc	Huyền	24D270055	K60DC2	6.7	4	7	5	5.3	
529	14155	Ngô Ngọc	Ánh	24D156007	K60DDI1	5	8.5	3	8.5	6.7	
530	14156	Đinh Thu	Hà	24D156014	K60DDI1	5.3	3	4	5.5	4.2	
531	14157	Mai Khánh	Linh	24D156022	K60DDI1	5.3	6.5	5.5	6.5	6.2	
532	14158	Phùng Thị Khánh	Linh	24D156024	K60DDI1	5.3	8	5.5	5.5	6.3	
533	14159	Vũ Uyên	Nhi	24D156030	K60DDI1	0	0	0	0	0	Vắng
534	14160	Nguyễn Huy	Tiến	24D156037	K60DDI1	6.3	8	5.5	8	7.2	
535	14161	Trần Diệu	Trang	24D156039	K60DDI1	5.3	8	3.5	7.5	6.3	
536	14162	Bùi Khánh	Linh	24D156061	K60DDI2	6.3	8	4	6.5	6.2	
537	14163	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24D156078	K60DDI2	5.3	9	4	8.5	7.2	
538	14164	Phạm Thị Yến	Ngọc	24D156069	K60DDI2	6.7	9	6.5	8	7.8	
539	14165	Trần Thị Phương	Thảo	24D156076	K60DDI2	9	7	6.5	5.5	6.3	
540	14166	Hồ Thị	Thuyết	24D156077	K60DDI2	0	0	0	0	0	Vắng
541	14167	Phạm Thu	An	24D156083	K60DDI3	5	6.5	4.5	8	6.3	
542	14168	Nguyễn Thùy	Dương	24D156094	K60DDI3	8.3	8.5	7.5	8	8	
543	14169	Trần Thị Thanh	Thủy	24D156119	K60DDI3	5.3	9	6	8	7.7	
544	14170	Vũ Mạnh	Khang	24D290022	K60DK1	6	8.5	4	7.5	6.7	
545	14171	Trần Khánh	Ly	24D290031	K60DK1	6	8	7	8	7.7	
546	14172	Nguyễn Đức	Minh	24D290032	K60DK1	6	6	5.5	8	6.5	
547	14173	Hà Thảo	My	24D290033	K60DK1	7	6	5	8	6.3	
548	14174	Nguyễn Thị Hằng	Nga	24D290035	K60DK1	5	7.5	3.5	4.5	5.2	
549	14175	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24D290036	K60DK1	6.3	7.5	6.5	8	7.3	
550	14176	Trần Yến	Nhi	24D290039	K60DK1	5.3	8	3	8	6.3	
551	14177	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	24D290042	K60DK1	6.3	7	6.5	7.5	7	
552	14178	Phạm Thị Mỹ	Tâm	24D290043	K60DK1	7	9	7	8	8	
553	14179	Bùi Minh	Đức	24D290065	K60DK2	5.7	5	6	8.5	6.5	
554	14180	Nguyễn Thị Thu	Hà	24D290067	K60DK2	6	8.5	2	8	6.2	
555	14181	Bùi Lê Anh	Hằng	24D290070	K60DK2	5.3	4	5	8	5.7	
556	14182	Nguyễn Thị	Hoài	24D290072	K60DK2	5.3	8	2	6	5.3	
557	14183	Nguyễn Thị Thúy	Hường	24D290075	K60DK2	5.3	7	6.5	8	7.2	
558	14184	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	24D290078	K60DK2	6.3	8.5	7	7.5	7.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
559	14185	Lê Nguyễn Thành	Nguyên	24D290092	K60DK2	5	8	2	7	5.7	
560	14186	Đào Ngọc	Linh	24D290132	K60DK3	6.7	7.5	6.5	8	7.3	
561	14187	Nguyễn Phương	Linh	24D290133	K60DK3	6	8	6	8	7.3	
562	14188	Lê Trang	Ngọc	24D290142	K60DK3	5.3	8	7	8	7.7	
563	14189	Mai Thế	Thành	24D290149	K60DK3	5.3	4.5	3	7.5	5	
564	14190	Nguyễn Thị	Thúy	24D290152	K60DK3	5	8	7	8	7.7	
565	14191	Trần Thu	Uyên	24D290158	K60DK3	5.7	8	2.5	8	6.2	
566	14192	Khuất Minh	Hoàng	24D130018	K60E1	0	0	0	0	0	Vắng
567	14193	Vũ Tuấn	Khang	24D130022	K60E1	0	0	0	0	0	Vắng
568	14194	Trần Thu	Phương	24D130155	K60E3	6	9	5	8	7.3	
569	14195	Lê Minh	Quân	24D130157	K60E3	5.7	9	6.5	8	7.8	
570	14196	Trịnh Nguyễn Đức	Long	24D135023	K60EEI1	7	8.5	4	8.5	7	
571	14197	Nguyễn Thảo	Quỳnh	24D135035	K60EEI1	0	0	0	0	0	Vắng
572	14198	Trần Thái Kim	Thúy	24D135040	K60EEI1	0	0	0	0	0	Vắng
573	14199	Bùi Khánh	Tùng	24D135044	K60EEI1	7.7	6	2	8	5.3	
574	14200	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	24D135009	K60EEI1	0	0	0	0	0	Vắng
575	14201	Vũ Thị Lan	Anh	24D135051	K60EEI2	7.3	8	2	7.5	5.8	
576	14202	Nguyễn Thị	Diệu	24D135054	K60EEI2	5.3	8	2	7	5.7	
577	14203	Nguyễn Thị Kim	Huệ	24D135061	K60EEI2	0	0	0	0	0	Đình chỉ phần thực hành
578	14204	Trần Thị Ngọc	Lan	24D135065	K60EEI2	8.3	5	2	8.5	5.2	
579	14205	Nguyễn Thu	Trang	24D135088	K60EEI2	0	0	0	0	0	Vắng
580	14206	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	24D135074	K60EEI2	0	0	0	0	0	Vắng
581	14207	Nguyễn Thị Hương	Giang	24D135104	K60EEI3	7	8	6.5	5	6.5	
582	14208	Nguyễn Hương	Lan	24D135111	K60EEI3	5.7	8	6.5	8	7.5	
583	14209	Nguyễn Minh	Châu	24D260006	K60EK1	5	8	8	8	8	
584	14210	Nguyễn Thị	Chuyên	24D260007	K60EK1	5.3	8	6.5	8.5	7.7	
585	14211	Phan Văn	Hùng	24D260016	K60EK1	7.7	8	8	8	8	
586	14212	Phạm Yến	Nhi	24D260031	K60EK1	0	0	0	0	0	Vắng
587	14213	Hoàng Đức	Thịnh	24D260040	K60EK1	0	0	0	0	0	Vắng
588	14214	Đoàn Phương	Linh	24D260067	K60EK2	6.7	5	6.5	8	6.5	
589	14215	Vương Diệu	Linh	24D260116	K60EK3	0	0	0	0	0	Vắng
590	14216	Vũ Thị	Nguyệt	24D260123	K60EK3	5.7	8.5	8	8	8.2	
591	14217	Nguyễn Phương	Oanh	24D260125	K60EK3	5.3	7	4	8	6.3	
592	14218	Nguyễn Tài	Phát	24D260126	K60EK3	7.3	9	6.5	8	7.8	
593	14219	Nguyễn Thị	Thùy	24D260135	K60EK3	0	0	0	0	0	Vắng
594	14220	Phạm Thị Minh	Trang	24D260138	K60EK3	6	4	3.5	8	5.2	
595	14221	Đào Nhật Hà	Anh	24D160002	K60F1	8.3	8	8	8.5	8.2	
596	14222	Nguyễn Đăng Quỳnh	Anh	24D160003	K60F1	5.3	7	5	8	6.7	
597	14223	Trần Ngọc	Diệp	24D160010	K60F1	6.7	8	5	8	7	
598	14224	Trần Nam	Giang	24D160014	K60F1	6.3	6.5	4	0	3.5	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
599	14225	Lã Hoàng Thanh	Hằng	24D160017	K60F1	6.3	8	6.5	6.5	7	
600	14226	Đặng Việt	Hung	24D160022	K60F1	6.3	7	3	8	6	
601	14227	Đỗ Thị Diệu	Linh	24D160026	K60F1	5.3	8.5	7	8	7.8	
602	14228	Nguyễn Mai	Linh	24D160027	K60F1	6	0	3	0	1	
603	14229	Trần Thúy	Nga	24D160035	K60F1	6	6	2	8	5.3	
604	14230	Nguyễn Văn Chí	Quảng	24D160041	K60F1	7	8	7	8	7.7	
605	14231	Phạm Huyền	Trang	24D160050	K60F1	5	8	5	5	6	
606	14232	Nguyễn Thị	Trâm	24D160051	K60F1	5.3	7	7	6.5	6.8	
607	14233	Nguyễn Tú	Lâm	24D160025	K60F1	5	5	3.5	8	5.5	
608	14234	Nguyễn Hương	Giang	24D160068	K60F2	0	0	0	0	0	Vắng
609	14235	Nguyễn Thị Thu	Hằng	24D160071	K60F2	5.3	6	4	7.5	5.8	
610	14236	Nguyễn Khánh	Nam	24D160089	K60F2	5	6	3	7.5	5.5	
611	14237	Nguyễn Phương	Thảo	24D160098	K60F2	6	6	6.5	6.5	6.3	
612	14238	Vũ Thị Hòa	Thy	24D160102	K60F2	0	0	0	0	0	Vắng
613	14239	Vũ Thị Hà	Vy	24D160109	K60F2	6.3	8.5	3	4	5.2	
614	14240	Trần Hữu	Đức	24D160122	K60F3	6.3	2.5	5	8	5.2	
615	14241	Nguyễn Mai	Hạnh	24D160125	K60F3	6	5	5	8	6	
616	14242	Trần Thị	Lan	24D160134	K60F3	5.3	8.5	6.5	4	6.3	
617	14243	Lý Thị Ngọc	Linh	24D160135	K60F3	6.7	8	4	8	6.7	
618	14244	Nguyễn Khánh	Tùng	24D160162	K60F3	7.7	8	6.5	8	7.5	
619	14245	Nguyễn Trọng Duy	Anh	24D160168	K60F4	7	6	5	8	6.3	
620	14246	Nguyễn Danh	Hoà	24D160181	K60F4	5.7	7.5	6.5	8	7.3	
621	14247	Nguyễn Phi	Hùng	24D160184	K60F4	5	7	4	8	6.3	
622	14248	Nguyễn Diệu	Linh	24D160189	K60F4	6.7	9	5	7.5	7.2	
623	14249	Đỗ Thúy	Nga	24D160197	K60F4	5	7.5	6	8	7.2	
624	14250	Đặng Thị Kim	Oanh	24D160202	K60F4	5.3	6	3	7	5.3	
625	14251	Trần Lê	Phuong	24D160203	K60F4	0	0	0	0	0	Vắng
626	14252	Hoàng Minh	Ánh	24D160223	K60F5	6.7	8	9	9	8.7	
627	14253	Nguyễn Thành	Đạt	24D160228	K60F5	6.7	4	4	7	5	
628	14254	Đình Hương	Giang	24D160229	K60F5	7.7	8	7.5	7.5	7.7	
629	14255	Nguyễn Hoàng	Giang	24D160230	K60F5	6.3	6	8	8.5	7.5	
630	14256	Phùng Trung	Kiên	24D160241	K60F5	5.7	8	4	8	6.7	
631	14257	Lê Hải	Nam	24D160250	K60F5	5.3	8.5	2	8	6.2	
632	14258	Đặng Phương	Ngọc	24D160252	K60F5	5.3	8.5	5.5	7	7	
633	14259	Chu Minh	Tiến	24D160264	K60F5	6.7	8.5	6	8.5	7.7	
634	14260	Pouangpadith	Xaysomboon	24D160280	K60F5	0	0	0	0	0	Vắng
635	14261	Phạm Tuấn	Anh	24D180003	K60H1	7.3	8	8	8	8	
636	14262	Đỗ Thảo	Linh	24D180021	K60H1	6.7	8	8	8	8	
637	14263	Hoàng Vũ	Long	24D180024	K60H1	6.3	4	6	7.5	5.8	
638	14264	Ly Thị	Sim	24D180034	K60H1	6.3	8	8	8	8	
639	14265	Phạm Thị Anh	Thư	24D180039	K60H1	5	9	8	9.5	8.8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
640	14266	Bùi Tuấn	Tú	24D180042	K60H1	7	9	5.5	8.5	7.7	
641	14267	Đào Văn	Cường	24D180098	K60H3	5.3	8.5	3.5	8	6.7	
642	14268	Giang Phú	Hưng	24D180107	K60H3	6.7	8.5	2	8.5	6.3	
643	14269	Bùi Thanh	Thùy	24D180128	K60H3	7	8.5	7	9	8.2	
644	14270	Dương Thị Lan	Anh	24D280002	K60HC1	7.7	5	3	7	5	
645	14271	Trần Thị Bảo	Ngọc	24D280027	K60HC1	5.7	8	8	8	8	
646	14272	Lê Thị	Nga	24D280025	K60HC1	6.7	8.5	4.5	9	7.3	
647	14273	Nguyễn Việt	Anh	24D280044	K60HC2	5.3	8.5	3	3.5	5	
648	14274	Đào Việt	Đức	24D280050	K60HC2	6.3	8.5	9.5	9	9	
649	14275	Nguyễn Kim	Hoàng	24D280055	K60HC2	5.3	5.5	4	1.5	3.7	
650	14276	Nguyễn Nhật	Linh	24D280061	K60HC2	5.3	9	8	7.5	8.2	
651	14277	Đinh Khánh	Ly	24D280062	K60HC2	6.3	8.5	5	8.5	7.3	
652	14278	Nguyễn Thị	Phúc	24D280072	K60HC2	6.3	8	5.5	8	7.2	
653	14279	Lương Việt	Thái	24D280075	K60HC2	5.3	8	3.5	3.5	5	
654	14280	Lê Hương	Giang	24D186013	K60HHI1	6.3	9	5	9	7.7	
655	14281	Phan Đăng	Khoa	24D186020	K60HHI1	5	8	6	6	6.7	
656	14282	Lê Hương	Quỳnh	24D186037	K60HHI1	6.7	8	4	5	5.7	
657	14283	Đoàn Lê Phương	Thảo	24D186039	K60HHI1	5.3	7	4	4	5	
658	14284	Lương Hải	Nam	24D186030	K60HHI1	6.7	8.5	4	8	6.8	
659	14285	Hoàng Thùy	Anh	24D186052	K60HHI2	5.7	8.5	5	8	7.2	
660	14286	Bùi Thị Quỳnh	Chi	24D186058	K60HHI2	6	8	5	8	7	
661	14287	Trần Như	Quỳnh	24D186085	K60HHI2	5.3	8	4	6	6	
662	14288	Phan Minh	Thư	24D186090	K60HHI2	6.7	6	7	7.5	6.8	
663	14289	Trần Anh	Minh	24D186077	K60HHI2	6	8	3	8	6.3	
664	14290	Nguyễn Thị Tú	Anh	24D186103	K60HHI3	7.7	9	9	9	9	
665	14291	Vũ Ngọc	Anh	24D186105	K60HHI3	7.3	8.5	5.5	4.5	6.2	
666	14292	Lê Hương	Giang	24D186110	K60HHI3	6.7	9	6	9	8	
667	14293	Trần Nhật	Minh	24D186126	K60HHI3	5	8	5.5	4	5.8	
668	14294	Đỗ Thị	Nhung	24D186130	K60HHI3	5.7	8	6	6	6.7	
669	14295	Lê Nguyễn Huyền	Trang	24D186140	K60HHI3	0	0	0	0	0	Vắng
670	14296	Phạm Thị	Huyền	24D187014	K60HT1	5.3	8	3	8	6.3	
671	14297	Nguyễn Khánh	Ly	24D187022	K60HT1	5	9	6	9	8	
672	14298	Nguyễn Thị Nhung	Nhi	24D187028	K60HT1	5.3	8	6	8.5	7.5	
673	14299	Lê Thanh	Phuong	24D187030	K60HT1	6	9	8.5	8.5	8.7	
674	14300	Lê Đức	Thành	24D187035	K60HT1	6	8.5	7.5	9	8.3	
675	14301	Phạm Thị Thùy	Trang	24D187039	K60HT1	8.7	8.5	8	8	8.2	
676	14302	Đào Anh	Tuấn	24D187040	K60HT1	6.7	8.5	2	8	6.2	
677	14303	Phạm Thị Linh	Anh	24D187046	K60HT2	5	6	6.5	9	7.2	
678	14304	Phạm Thanh	Mai	24D187065	K60HT2	6.7	6	3	8.5	5.8	
679	14305	Lã Anh	Tuấn	24D187083	K60HT2	0	0	0	0	0	Vắng
680	14306	Nguyễn Thị Hồng	Trang	24D187124	K60HT3	7.3	8.5	6	8	7.5	
681	14307	Nguyễn Văn	Trường	24D187125	K60HT3	6.3	8.5	4	8	6.8	
682	14308	Phan Trọng Nguyên	Khôi	24D187104	K60HT3	0	0	0	0	0	Vắng
683	14309	Phạm Trí	Tô	24D140049	K60I1	5.3	8.5	6.5	7.5	7.5	
684	14310	Nguyễn Thảo	Vy	24D140109	K60I2	8.3	9	6	9	8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
685	14311	Nguyễn Thành	Kiên	24D140136	K60I3	7.7	8.5	7.5	9	8.3	
686	14312	Nguyễn Bá Hải	Nam	24D140145	K60I3	7	8	5.5	9	7.5	
687	14313	Trần Mạnh	Cường	24D145007	K60IK1	6.3	6	4	7.5	5.8	
688	14314	Đỗ Trường	Giang	24D145011	K60IK1	7	8	4	9	7	
689	14315	Nguyễn Thúy	Hằng	24D145012	K60IK1	5.7	8.5	8	8	8.2	
690	14316	Nguyễn Khánh	Linh	24D145023	K60IK1	6.7	8	4	8.5	6.8	
691	14317	Bùi Khánh	Ly	24D145025	K60IK1	7.7	8	8	9	8.3	
692	14318	Nguyễn Thị	Thúy	24D145039	K60IK1	7	6	4	7	5.7	
693	14319	Phạm Văn	Hung	24D145066	K60IK2	6	7.5	2	6.5	5.3	
694	14320	Lê Thị	Nam	24D145076	K60IK2	5.7	8.5	1.5	8.5	6.2	
695	14321	Nguyễn Thanh	Phuong	24D145082	K60IK2	8.3	8.5	3	9	6.8	
696	14322	Trần Thị Lệ	Xuân	24D145098	K60IK2	8.3	9	8.5	9	8.8	
697	14323	Đào Thị Kiều	Anh	24D145100	K60IK3	7	9	5.5	7.5	7.3	
698	14324	Mai Phuong	Linh	24D145120	K60IK3	6.3	9	8	7.5	8.2	
699	14325	Nguyễn Thị	Minh	24D145124	K60IK3	6.7	7	8	8.5	7.8	
700	14326	Đào Bích	Phượng	24D145131	K60IK3	5	7.5	7	9	7.8	
701	14327	Phí Thị Mỹ	Trang	24D145141	K60IK3	7	9	5.5	9	7.8	
702	14328	Tường Thị Thảo	Vân	24D145146	K60IK3	7	7	2	7	5.3	
703	14329	Nguyễn Tiến	Quang	24D145132	K60IK3	5.7	8.5	8.5	1.5	6.2	
704	14330	Bùi Thị Ngọc	Ánh	24D145150	K60IK4	6.7	8.5	7.5	8	8	
705	14331	Đỗ Lê Anh	Đức	24D145156	K60IK4	6	8	3	9	6.7	
706	14332	Vũ Hoàng	Minh	24D145172	K60IK4	5.7	8	7	1.2	5.4	
707	14333	Sân Giờ	Sử	24D145182	K60IK4	5	7	6.5	8.5	7.3	
708	14334	Trần Hữu Gia	Huy	24D300020	K60LQ1	6.3	7	2	7	5.3	
709	14335	Hoàng Thị Linh	Trang	24D300049	K60LQ1	6.3	6	6	9	7	
710	14336	Nguyễn Thị	Yến	24D300055	K60LQ1	7	8.5	6.5	9	8	
711	14337	Lý Thị Thu	Hạnh	24D300015	K60LQ1	0	0	0	0	0	Vắng
712	14338	Nguyễn Ly Trà	Sen	24D300096	K60LQ2	6.3	9	1.2	9	6.4	
713	14339	Nguyễn Thúy	Mai	24D300085	K60LQ2	7.7	8.5	4	9	7.2	
714	14340	Trần Đỗ Ánh	Quyên	24D300150	K60LQ3	6.7	8.5	7	9	8.2	
715	14341	Ma Thu	Hằng	24D300125	K60LQ3	6.7	8	4	9	7	
716	14342	Trần Bình	Minh	24D310035	K60LXI1	0	0	0	0	0	Vắng
717	14343	Đặng Tiến	Quang	24D310095	K60LXI2	0	0	0	0	0	Vắng
718	14344	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24D310108	K60LXI3	0	0	0	0	0	Vắng
719	14345	Nguyễn Minh	Hằng	24D310121	K60LXI3	0	0	0	0	0	Vắng
720	14346	Phạm Huyền	Trang	24D170048	K60N1	5.3	9	5	3	5.7	
721	14347	Nguyễn Phương	Uyên	24D170050	K60N1	6	9	6.5	7.5	7.7	
722	14348	Cao Việt	Đức	24D170014	K60N1	0	0	0	0	0	Vắng
723	14349	Triệu Thị Bích	Thảo	24D170094	K60N2	5.7	8	1.2	8.5	5.9	
724	14350	Nguyễn Thị	Trang	24D170152	K60N3	5.7	7.5	5.5	7.5	6.8	
725	14351	Lê Như	Quỳnh	24D170195	K60N4	6.3	8	5.5	7.5	7	
726	14352	Nguyễn Khánh	Thu	24D170198	K60N4	5.7	9	3	8	6.7	
727	14353	Lê Thị Thùy	Trang	24D170254	K60N5	5.7	6.5	4	8	6.2	
728	14354	Trần Thị Thùy	Dung	24D200008	K60P1	7	7	8	8.5	7.8	
729	14355	Nguyễn Mai	Hương	24D200018	K60P1	5	7.5	7.5	7.5	7.5	
730	14356	Vũ Hoàng Như	Quỳnh	24D200035	K60P1	6.3	7.5	8	7.5	7.7	
731	14357	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24D200038	K60P1	7.3	7	4	7.5	6.2	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
732	14358	Nguyễn Quang	Anh	24D200043	K60P2	5.7	7.5	3	1.2	3.9	
733	14359	Phạm Quỳnh	Anh	24D200045	K60P2	0	0	0	0	0	Vắng
734	14360	Đặng Gia	Bảo	24D200047	K60P2	5.3	9	2	4.5	5.2	
735	14361	Đoàn Hương	Giang	24D200051	K60P2	5	8	5.5	8	7.2	
736	14362	Nguyễn Quỳnh	Hạ	24D200053	K60P2	5	6.5	5.5	8.5	6.8	
737	14363	Ngọc Thu	Hiền	24D200054	K60P2	5.3	5	5	1.5	3.8	
738	14364	Nguyễn Lê	Minh	24D200066	K60P2	5.7	7.5	2	7.5	5.7	
739	14365	Trần Thụy	Quỳnh	24D200074	K60P2	5.3	6.5	3	7.5	5.7	
740	14366	Đàm Khánh	Toàn	24D200077	K60P2	5.7	7.5	5.5	8	7	
741	14367	Đinh Tâm Tuệ	Anh	24D200042	K60P2	6.3	7.5	2	8.5	6	
742	14368	Phạm Hồng	Diệp	24D200087	K60P3	8	8.5	8	9	8.5	
743	14369	Trần Thị Ngọc	Mai	24D200105	K60P3	5.3	7.5	7	7.5	7.3	
744	14370	Cao Bảo	Ngọc	24D200109	K60P3	5.3	4.5	3	8	5.2	
745	14371	Phạm Thị Hoàng	Ngọc	24D200110	K60P3	7	7.5	6.5	9	7.7	
746	14372	Nguyễn Thị Kim	Huệ	24D200122	K60P3	5.3	8	7.5	6.5	7.3	
747	14373	Nguyễn Ngọc	Huyền	24D201016	K60PQ1	0	0	0	0	0	Vắng
748	14374	Nguyễn Tuấn	Hùng	24D201018	K60PQ1	1.7	2	1	2	1.7	
749	14375	Võ Thị Thuý	Linh	24D201024	K60PQ1	5.3	7.5	7	9	7.8	
750	14376	Lê Châu	Ngân	24D201030	K60PQ1	5	7	4	8	6.3	
751	14377	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	24D201033	K60PQ1	5.3	8	5	7.5	6.8	
752	14378	Phạm Duy	Khánh	24D201020	K60PQ1	0	0	0	0	0	Vắng
753	14379	Nguyễn Thị Vân	Anh	24D201049	K60PQ2	0	0	0	0	0	Vắng
754	14380	Nguyễn Diệu	Chi	24D201052	K60PQ2	5.3	8	3.5	9	6.8	
755	14381	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24D201057	K60PQ2	0	0	0	0	0	Vắng
756	14382	Đào Nhất	Huy	24D201060	K60PQ2	8	8	7.5	9	8.2	
757	14383	Nguyễn Hải	Long	24D201071	K60PQ2	6.7	8	4	9	7	
758	14384	Tạ Cẩm	Ly	24D201072	K60PQ2	6.3	2	6	7.5	5.2	
759	14385	Lê Phương Uyên	My	24D201073	K60PQ2	5.7	8	6.5	7.5	7.3	
760	14386	Đinh Tuyết	Ngân	24D201075	K60PQ2	5.3	8	2.5	2.5	4.3	
761	14387	Nguyễn Quỳnh	Trang	24D201087	K60PQ2	5.3	8.5	5	7.5	7	
762	14388	Thiều Như	Ý	24D201092	K60PQ2	6	7.5	3	8	6.2	
763	14389	Đặng Ngọc	Ánh	24D105007	K60Q1	6.3	7.5	2	7.5	5.7	
764	14390	Trần Thị Thu	Hà	24D105016	K60Q1	6.3	9	5.5	8.5	7.7	
765	14391	Nguyễn Thị	Huyền	24D105023	K60Q1	0	0	0	0	0	Vắng
766	14392	Bùi Như	Lạc	24D105029	K60Q1	5.3	8	4.5	1.2	4.6	
767	14393	Nguyễn Kim	Ngân	24D105041	K60Q1	5.3	8	4	7.5	6.5	
768	14394	Phạm Thị	Phương	24D105045	K60Q1	5.7	8	4	8	6.7	
769	14395	Trần Lệ	Thu	24D105049	K60Q1	0	0	0	0	0	Vắng
770	14396	Võ Thị Hiền	Vi	24D105053	K60Q1	6.3	8.5	5	8.5	7.3	
771	14397	Hà Xuân	Diệu	24D107010	K60QT1	8	8.5	7	6	7.2	
772	14398	Đào Ngọc	Nhi	24D107036	K60QT1	5.7	8	6.5	8.5	7.7	
773	14399	Phạm Thị Hồng	Diệu	24D107064	K60QT2	5.3	9	7.5	3.5	6.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
774	14400	Dương Hoàng Mai	Linh	24D107077	K60QT2	7.3	8	3.5	8.5	6.7	
775	14401	Nguyễn Diệu	Linh	24D107078	K60QT2	5.3	8	4	8.5	6.8	
776	14402	Vũ Thị Huyền	Linh	24D107081	K60QT2	6	8.5	4.5	7.5	6.8	
777	14403	Đào Thị Kim	Ngân	24D107086	K60QT2	7.3	7	3.5	8.5	6.3	
778	14404	Nguyễn Khánh	Ngọc	24D107088	K60QT2	5	8	4	3.5	5.2	
779	14405	Nguyễn Thu	Phương	24D107092	K60QT2	5.7	7.5	3	8	6.2	
780	14406	Trần Thu	Thủy	24D107097	K60QT2	5.3	2	4.5	9	5.2	
781	14407	Phạm Phương	Anh	24D107110	K60QT3	5.3	8.5	3	7	6.2	
782	14408	Vũ Hà	Giang	24D107119	K60QT3	5	6.5	1.2	1.2	3	
783	14409	Nguyễn Thị Hải	Linh	24D107131	K60QT3	5.7	7.5	3	8.5	6.3	
784	14410	Hoàng Khánh	Ly	24D107134	K60QT3	7	8	5	9	7.3	
785	14411	Nguyễn Thị	Hương	24D107178	K60QT4	6.3	8.5	9	9	8.8	
786	14412	Trần Đức	Đạt	24D220011	K60T1	6.3	8	5	9	7.3	
787	14413	Nguyễn Xuân	Tiến	24D220043	K60T1	5.3	7	4	7.5	6.2	
788	14414	Dương Đức	Thái	24D220087	K60T2	5.7	9	9.5	9.5	9.3	
789	14415	Hà Đặng Thanh	Hoa	24D220108	K60T3	0	0	0	0	0	Vắng
790	14416	Phạm Thị Xuân	Đan	24D220150	K60T4	6.3	9	5	8.5	7.5	
791	14417	Nguyễn Thảo	Ly	24D220166	K60T4	5.3	9.5	5.5	6	7	
792	14418	Bùi Thu	Minh	24D220167	K60T4	0	0	0	0	0	Vắng
793	14419	Nguyễn Khánh	Ngân	24D220168	K60T4	6	8.5	6	3.5	6	
794	14420	Chu Hoa	Nhật	24D220172	K60T4	5.3	9.5	6	6.5	7.3	
795	14421	Đỗ Thị	Oanh	24D220174	K60T4	5.3	6.5	7.5	1.2	5.1	
796	14422	Nguyễn Minh	Phúc	24D220175	K60T4	0	0	0	0	0	Vắng
797	14423	Nguyễn Thị Minh	Thu	24D220182	K60T4	6.3	8.5	7.5	1.2	5.7	
798	14424	Nguyễn Anh	Thư	24D220183	K60T4	7.3	9.5	5	9.5	8	
799	14425	Ngô Phương	Uyên	24D220185	K60T4	5.7	6.5	5.5	6.5	6.2	
800	14426	Ngô Ngọc	Linh	24D210023	K60U1	5.3	7.5	4	6.5	6	
801	14427	Trần Đoàn Khánh	Linh	24D210025	K60U1	7	9.5	7.5	9.5	8.8	
802	14428	Nguyễn Thị	Nhã	24D210030	K60U1	8.3	9	4.5	6	6.5	
803	14429	Lê Thu	Thảo	24D210038	K60U1	6	7.5	4	7.5	6.3	
804	14430	Đỗ Anh	Tùng	24D210094	K60U2	5.7	7	4	8.5	6.5	
805	14431	Lê Hà	Anh	24D210097	K60U3	0	0	0	0	0	Vắng
806	14432	Khương Nguyễn Hà	Linh	24D210118	K60U3	0	0	0	0	0	Vắng
807	14433	Trần Khánh	Huyền	24D210161	K60U4	0	0	0	0	0	Vắng
808	14434	Lương Thị	Thúy	24D210183	K60U4	6.3	9	7	8	8	
809	14435	Hoàng Hà Kiều	Thư	24D210185	K60U4	0	0	0	0	0	Vắng
810	14436	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24D212005	K60UU1	0	0	0	0	0	Vắng
811	14437	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24D212008	K60UU1	0	0	0	0	0	Vắng
812	14438	Chu Thị	Hà	24D212014	K60UU1	0	0	0	0	0	Vắng
813	14439	Phùng Văn	Long	24D212026	K60UU1	0	0	0	0	0	Vắng
814	14440	Ngô Thị Thanh	Tâm	24D212038	K60UU1	0	0	0	0	0	Vắng
815	14441	Hoàng Hương	Giang	24D212058	K60UU2	0	0	0	0	0	Vắng

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
816	14442	Kiều Thị Bích	Ngọc	24D212075	K60UUI2	5.3	7.5	2	7	5.5	
817	14443	Lê Phương	Linh	24D212113	K60UUI3	5.3	7.5	2	7	5.5	
818	14444	Lê Công	An	24D400001	K60V1	5.3	9	5.5	8	7.5	
819	14445	Nông Diệu	Linh	24D400035	K60V1	7.3	8	5	9	7.3	
820	14446	Trần Thị	Quyên	24D400048	K60V1	5	6.5	4	6	5.5	
821	14447	Bùi Lệ	Thủy	24D400052	K60V1	2.7	6.5	5	1.2	4.2	
822	14448	Nguyễn Thị Phương	Anh	24D400062	K60V2	5.7	8.5	5.5	9	7.7	
823	14449	Vũ Thị Lan	Anh	24D400065	K60V2	5.3	8.5	6.5	8.5	7.8	
824	14450	Lò Thùy	Dung	24D400070	K60V2	7.3	9	5.5	9	7.8	
825	14451	Nguyễn Như	Hoàng	24D400080	K60V2	5.7	9	9.5	9	9.2	
826	14452	Ngô Thị	Thắm	24D400107	K60V2	5.3	8.5	6	9	7.8	
827	14453	Trần Thị	Nhung	20D140033	K56I1	0	0	0	0	0	Vắng
828	14454	Lê Thúy	Chinh	21D100505	K57A4	5.3	8.5	1	5.5	5	
829	14455	Nguyễn Minh	Đức	21D250003	K57B2LH	5.7	7.5	5	8.5	7	
830	14456	Tô Thanh	Huyền	22D100142	K58A1	5.3	7.5	5	8.5	7	
831	14457	Nguyễn Đăng	Thành	22D100272	K58A1	5.3	7	2	7	5.3	
832	14458	Hoàng Minh	Hiền	22D100114	K58A2	0	0	0	0	0	Vắng
833	14459	Trần Quang	Khải	22D100153	K58A2	0	0	0	0	0	Vắng
834	14460	Nguyễn Phương	Thảo	22D100282	K58A2	5	7.5	4	7.5	6.3	
835	14461	Nguyễn Tiến	Anh	22D100025	K58A3	6	7	3	7	5.7	
836	14462	Trần Ngọc	Hoàn	22D100123	K58A3	7	7.5	4	7.5	6.3	
837	14463	Nguyễn Thái	Son	22D100266	K58A3	6.3	7.5	4	7.5	6.3	
838	14464	Nguyễn Tiến	Hưng	22D100146	K58A4	8	7	4	7.5	6.2	
839	14465	Nguyễn Hoàng	Nhi	22D100225	K58A4	0	0	0	0	0	Vắng
840	14466	Phạm Giang	Son	22D100267	K58A4	5.3	7	2	7.5	5.5	
841	14467	Vũ Đỗ Quang	Huy	22D100136	K58A5	5.7	7	4	6.5	5.8	
842	14468	Nguyễn Minh	Quân	22D100254	K58A5	6	7	3	7.5	5.8	
843	14469	Lê Phương	Thảo	22D100279	K58A5	7	7	5	7.5	6.5	
844	14470	Nguyễn Quang	Trưởng	22D100317	K58A5	0	0	0	0	0	Vắng
845	14471	Nghiêm Hải	Yến	22D100335	K58A5	5.3	7	8	8.5	7.8	
846	14472	Đỗ Minh	Hậu	22D100107	K58A6	6	7	4	7.5	6.2	
847	14473	Lê Nhật	Minh	22D100194	K58A6	0	0	0	0	0	Vắng
848	14474	Hà Văn	Nam	22D100201	K58A6	0	0	0	0	0	Vắng
849	14475	Đặng Thảo	Nhi	22D100221	K58A6	6	7	2	6	5	
850	14476	Vũ Quang	Thụ	22D100298	K58A6	5.7	7.5	4	7.5	6.3	
851	14477	Phạm Tiến	Việt	22D100326	K58A6	5.7	7	4	7	6	
852	14478	Hoàng Trung	Hiếu	22D109019	K58AS1	5.3	7.5	4	8.5	6.7	
853	14479	Nguyễn Văn	Thành	22D112165	K58B4KN	5.7	7	2	6.5	5.2	
854	14480	Hoàng Ngọc	Kiều	22D270040	K58DC2	7	7.5	2	7	5.5	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
855	14481	Trần Hoàng	Hải	22D151009	K58DI1	0	0	0	0	0	Vắng
856	14482	Lê Trung	Dũng	22D290025	K58DK2	7	7.5	4	7.5	6.3	
857	14483	Cao Quốc	Khánh	22D290052	K58DK2	5.7	7	4	7	6	
858	14484	Hoàng Như	Quỳnh	22D130179	K58E1	5.3	7	2	7	5.3	
859	14485	Đàm Hồng	Vân	22D130227	K58E1	6	7.5	2	7.5	5.7	
860	14486	Đinh Thị Châu	Giang	22D130060	K58E3	5.7	7	2	6	5	
861	14487	Đặng Tuấn	Anh	22D130005	K58E4	0	0	0	0	0	Vắng
862	14488	Nguyễn Đỗ Phương	Linh	22D130123	K58E4	0	0	0	0	0	Vắng
863	14489	Đỗ Quang	Minh	22D130142	K58E4	6.3	6	4	7	5.7	
864	14490	Phạm Thị Trung	Anh	22D260007	K58EK2	6.3	7	4	4	5	
865	14491	Nguyễn Nhân Trung	Cường	22D260020	K58EK2	0	0	0	0	0	Vắng
866	14492	Nguyễn Thị Giang	Hương	22D260055	K58EK2	5.3	7.5	4.5	3	5	
867	14493	Trịnh Hải	Uyên	22D260128	K58EK2	6.3	7.5	7	8.5	7.7	
868	14494	Nguyễn Đỗ Thành	Công	22D260018	K58EK3	6.3	7.5	4	8	6.5	
869	14495	Ngô Tuấn	Đức	22D160065	K58F1	7	7	8.5	7	7.5	
870	14496	Nguyễn Thị	Nhung	22D160193	K58F1	6.7	7.5	4	8	6.5	
871	14497	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22D160143	K58F2	5.7	7.5	3	7	5.8	
872	14498	Vũ Thành	Long	22D160151	K58F2	6.3	7	4	5	5.3	
873	14499	Phan Quỳnh	Như	22D160196	K58F4	5.3	7.5	4	8.5	6.7	
874	14500	Nguyễn Duy	Đinh	22D180054	K58H2	6	7.5	3	4.5	5	
875	14501	Mai Đức	Toàn	22D180226	K58H2	6.7	7	7	7.5	7.2	
876	14502	Hoàng Yến	Nhi	22D180178	K58H3	6	7	4	7.5	6.2	
877	14503	Trần Mai	Linh	22D180139	K58H5	6.3	7	6	5	6	
878	14504	Ngô Đức	Trung	22D180233	K58H5	7.7	7.5	8.5	7.5	7.8	
879	14505	Phạm Thị	Ân	22D280006	K58HC2	7.7	7.5	8.5	8.5	8.2	
880	14506	Phạm Minh	Khuê	22D280026	K58HC2	0	0	0	0	0	Vắng
881	14507	Trần Minh	Kiên	22D280027	K58HC2	6.3	7	2	8	5.7	
882	14508	Đinh Thị Khánh	Ly	22D280037	K58HC2	6.3	7.5	4	8	6.5	
883	14509	Đào Công	Quyết	22D280049	K58HC2	7.3	7.5	4	8	6.5	
884	14510	Trương Thị Thùy	Trang	22D140214	K58I2	6	7.5	6	7.5	7	
885	14511	Hạ Thị Thu	Hà	22D140068	K58I2	7.3	7.5	7	8.5	7.7	
886	14512	Nguyễn Mạnh	Trường	22D170254	K58N4	0	0	0	0	0	Vắng
887	14513	Chu Sĩ	Son	22D105044	K58Q1	0	0	0	0	0	Vắng
888	14514	Nguyễn Thu	Trà	22D105057	K58Q1	7.3	7.5	4	7	6.2	
889	14515	Nguyễn Thành	Trung	22D107221	K58QT4	0	0	0	0	0	Vắng
890	14516	Trần Đức	Mạnh	22D210143	K58U1	0	0	0	0	0	Vắng
891	14517	Vàng A	Duy	22D210054	K58U3	6.3	7	4	8.5	6.5	
892	14518	Nguyễn Thị Thuỳ	Duyên	22D210056	K58U5	6.3	7	4	8.5	6.5	
893	14519	Yên Thị Hoài	Linh	22D210135	K58U5	0	0	0	0	0	Vắng

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
894	14520	Bùi Duy	Anh	22D211002	K58UU1	6.7	7	5	8	6.7	
895	14521	Nguyễn Hoàng	Anh	22D211004	K58UU1	6.3	7.5	5	7.5	6.7	
896	14522	Nguyễn Đỗ Linh	Chi	22D211010	K58UU1	6	7	4	7.5	6.2	
897	14523	Bùi Thị	Hậu	22D211018	K58UU1	5.3	7	4	7.5	6.2	
898	14524	Đỗ Mạnh	Tuấn	22D211043	K58UU1	5.3	7	4	8.5	6.5	
899	14525	Trần Tuấn	Anh	23D100006	K59A1	7	7.5	4	7.5	6.3	
900	14526	Đỗ Xuân	Hiếu	23D100018	K59A1	5.3	7	4	7	6	
901	14527	Nguyễn Lê Tiến	Nam	23D100033	K59A1	5.3	7.5	4	7.5	6.3	
902	14528	Trần Thị Quỳnh	Trang	23D100046	K59A1	7.3	7	7	8.5	7.5	
903	14529	Hoàng Tú	Uyên	23D100050	K59A1	6.3	7.5	2	8	5.8	
904	14530	Trần Minh	Vũ	23D100051	K59A1	6	7.5	2	8	5.8	
905	14531	Trần Trọng	Ân	23D100056	K59A2	5.3	7	2	6	5	
906	14532	Nguyễn Tùng	Dương	23D100061	K59A2	7.3	7.5	8	7.5	7.7	
907	14533	Lại Duy	Hải	23D100066	K59A2	5	7	2	7.5	5.5	
908	14534	Đỗ Thị	Hằng	23D100067	K59A2	6.3	7	4	7	6	
909	14535	Nguyễn Minh	Hiếu	23D100069	K59A2	0	0	0	0	0	Vắng
910	14536	Vũ Tú	Linh	23D100082	K59A2	7	7	3	8.5	6.2	
911	14537	Nguyễn Quỳnh	Như	23D100089	K59A2	7.3	7.5	4	7.5	6.3	
912	14538	Trương Quang	Son	23D100093	K59A2	6.3	7	2	7.5	5.5	
913	14539	Đoàn Kim Gia	Bào	23D100107	K59A3	0	0	0	0	0	Vắng
914	14540	Lê Quốc	Khánh	23D100127	K59A3	0	0	0	0	0	Vắng
915	14541	Cầm Mai	Ly	23D100134	K59A3	6.7	7	4	7	6	
916	14542	Phan Thiên	Phong	23D100142	K59A3	5.7	7.5	4	7.5	6.3	
917	14543	Đỗ Duy	Tùng	23D100153	K59A3	0	0	0	0	0	Vắng
918	14544	Phạm Bá Chí	Hiếu	23D100170	K59A4	6	7.5	3	5	5.2	
919	14545	Lưu Giang	Linh	23D100230	K59A5	7.3	7.5	3	7.5	6	
920	14546	Nguyễn Nhật	Quỳnh	23D100245	K59A5	7.3	7.5	4	7.5	6.3	
921	14547	Nguyễn Đoàn Thanh	Son	23D100246	K59A5	5.3	7.5	2	8.5	6	
922	14548	Phạm Trung	Hiếu	23D108012	K59AA1	5.7	7	2	7.5	5.5	
923	14549	Khuất Mai	Oanh	23D108036	K59AA1	8.3	7.5	4	8.5	6.7	
924	14550	Đỗ Thị Thanh	Chà	23D108056	K59AA2	5	7.5	4	7	6.2	
925	14551	Võ Minh Nhật	Linh	23D108076	K59AA2	5.3	7.5	1	7.5	5.3	
926	14552	Lê Quang	Việt	23D108098	K59AA2	0	0	0	0	0	Vắng
927	14553	Nguyễn Đức	Khải	23D109017	K59AS1	0	0	0	0	0	Vắng
928	14554	Đỗ Thị Minh	Tâm	23D109032	K59AS1	5.3	7	3	5	5	
929	14555	Nguyễn Giang Phương	Trà	23D109040	K59AS1	6	7	2	8.5	5.8	
930	14556	Tổng Đăng	Việt	23D109043	K59AS1	6.3	7.5	7.5	7.5	7.5	
931	14557	Bùi Thị	Yến	23D109044	K59AS1	6	7.5	2	6.5	5.3	
932	14558	Lê Quang	Anh	23D109046	K59AS2	7.7	7.5	2	7	5.5	
933	14559	Đỗ Quang	Hiếu	23D109056	K59AS2	0	0	0	0	0	Vắng
934	14560	Lưu Bảo	Khôi	23D109061	K59AS2	6	7	3	7.5	5.8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
935	14561	Nguyễn Phúc	Nguyễn	23D109070	K59AS2	7.7	7.5	4	8	6.5	
936	14562	Vũ Anh	Quân	23D109074	K59AS2	5.3	7	2	7	5.3	
937	14563	Nguyễn Thị Phương	Thủy	23D109080	K59AS2	7	7.5	2	7.5	5.7	
938	14564	Phạm Mai	Anh	23D112004	K59BKN1	7.3	7.5	4	4	5.2	
939	14565	Vì Lê Quốc	Dũng	23D112049	K59BKN2	5.3	7.5	3	4.5	5	
940	14566	Trần Thị Mai	Uyên	23D110052	K59BKS1	0	0	0	0	0	Vắng
941	14567	Phạm Thị Khánh	Linh	23D110142	K59BKS3	0	0	0	0	0	Vắng
942	14568	Phùng Xuân	Bách	23D250008	K59BLH1	6.7	7	3	7	5.7	
943	14569	Hoàng Thị Minh	Huyền	23D250020	K59BLH1	5.3	7	2	0.5	3.2	
944	14570	Lê Bảo	Phúc	23D250034	K59BLH1	6	7	2	7.5	5.5	
945	14571	Nguyễn Quỳnh	Hương	23D252015	K59BLN1	0	0	0	0	0	Vắng
946	14572	Hoàng Nhật	Minh	23D252024	K59BLN1	6.3	7	4	4	5	
947	14573	Trần Hoàng	Tùng	23D252090	K59BLN2	0	0	0	0	0	Vắng
948	14574	Phạm Quang	Mạnh	23D120027	K59C1	5.7	7.5	2	7	5.5	
949	14575	Nguyễn Huy Anh	Minh	23D120029	K59C1	5.3	7	3	7.5	5.8	
950	14576	Khúc Xuân	Nam	23D120030	K59C1	7.3	7	2	7.5	5.5	
951	14577	Nguyễn Hoàng	Vũ	23D120049	K59C1	7.3	7.5	4	7.5	6.3	
952	14578	Đỗ Khánh	Linh	23D120077	K59C2	0	0	0	0	0	Vắng
953	14579	Nguyễn Khánh	Linh	23D120078	K59C2	6.3	7.5	2	7.5	5.7	
954	14580	Lê Võ Kim	Oanh	23D120088	K59C2	5.3	7	4	7.5	6.2	
955	14581	Trần Tiến	Thuận	23D122088	K59CC2	0	0	0	0	0	Vắng
956	14582	Bùi Khánh	Linh	23D122119	K59CC3	6.7	7	2	6	5	
957	14583	Đỗ Minh	Phương	23D121038	K59CD1	5	7	4	7	6	
958	14584	Trần Quang Phúc	Hoàng	23D121069	K59CD2	0	0	0	0	0	Vắng
959	14585	Hà Khánh	Linh	23D121073	K59CD2	7.3	7.5	8	8	7.8	
960	14586	Hoàng Mai	Trang	23D150042	K59D1	7.7	7.5	8	7.5	7.7	
961	14587	Bùi Thị	Nga	23D150076	K59D2	5.7	7.5	4	7	6.2	
962	14588	Nguyễn Hoàng	Lân	23D150156	K59D4	0	0	0	0	0	Vắng
963	14589	Lê Quang	Anh	23D270047	K59DC2	0	0	0	0	0	Vắng
964	14590	Nguyễn Khánh	Hằng	23D270059	K59DC2	0	0	0	0	0	Vắng
965	14591	Lê Thị Ngọc	Anh	23D155003	K59DD1	5.3	7	2	7	5.3	
966	14592	Ngô Thị Ngọc	Ánh	23D155004	K59DD1	5.3	7	2	7.5	5.5	
967	14593	Hoàng Thị	Bình	23D155008	K59DD1	6.7	7	2	7.5	5.5	
968	14594	Phạm Đào Phương	Linh	23D155031	K59DD1	5.3	7	2	8.5	5.8	
969	14595	Lê Thị Thảo	Vân	23D155051	K59DD1	6	7.5	2	8.5	6	
970	14596	Ngô Nguyễn Huyền	Diệp	23D155062	K59DD2	5	7.5	5	7	6.5	
971	14597	Phạm Gia Tuấn	Kiệt	23D155078	K59DD2	0	0	0	0	0	Vắng
972	14598	Lê Nhật	Quỳnh	23D155094	K59DD2	5.3	7.5	3	4.5	5	
973	14599	Lê Hương	Giang	23D151018	K59DI1	0	0	0	0	0	Vắng
974	14600	Nguyễn Minh	Đức	23D290011	K59DK1	7	7	4	7	6	
975	14601	Nguyễn Thu	Hà	23D290015	K59DK1	5.3	7.5	2	7.5	5.7	
976	14602	Vũ Diệu	Vy	23D290051	K59DK1	5.3	7	2	8.5	5.8	
977	14603	Vũ Trần Đức	Huy	23D290070	K59DK2	6.3	7	2	7	5.3	
978	14604	Nguyễn Trần Minh	Quân	23D290092	K59DK2	5	7	4	7.5	6.2	
979	14605	Nguyễn Khánh	Vân	23D290100	K59DK2	5.7	7	4	7	6	
980	14606	Hoàng Công	Quang	23D130084	K59E2	0	0	0	0	0	Vắng
981	14607	Nguyễn Đình Thành	Tâm	23D130087	K59E2	0	0	0	0	0	Vắng
982	14608	Bùi Thu	Trang	23D130093	K59E2	0	0	0	0	0	Vắng

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
983	14609	Đào Thị Bằng	Giang	23D130115	K59E3	7	7	4	7	6	
984	14610	Nguyễn Trường	Giang	23D130116	K59E3	0	0	0	0	0	Vắng
985	14611	Bùi Hoàng	Phúc	23D130135	K59E3	0	0	0	0	0	Vắng
986	14612	Trần Thị Tú	Quyên	23D130137	K59E3	6.3	7	4	7	6	
987	14613	Bùi Trung	Son	23D130138	K59E3	6.3	7	6	8.5	7.2	
988	14614	Trần Phương	Thảo	23D130143	K59E3	7.7	7.5	4	7.5	6.3	
989	14615	Lê Thị Hải	Yến	23D130152	K59E3	5.7	7.5	4	7.5	6.3	
990	14616	Kiều Bình	Minh	23D131031	K59EE1	0	0	0	0	0	Vắng
991	14617	Nguyễn Chí	Hiếu	23D260011	K59EK1	5.3	7	1	7.5	5.2	
992	14618	Nguyễn Duy	Khánh	23D260016	K59EK1	0	0	0	0	0	Vắng
993	14619	Bùi Công	Thành	23D260064	K59EK2	6.7	7	2	7.5	5.5	
994	14620	Nguyễn Ngọc	Linh	23D260097	K59EK3	0	0	0	0	0	Vắng
995	14621	Nguyễn Thị	Thương	23D260106	K59EK3	0	0	0	0	0	Vắng
996	14622	Ngô Thị	Huệ	23D160017	K59F1	0	0	0	0	0	Vắng
997	14623	Đieu Chinh	Hoàng	23D160071	K59F2	6	7	3	7	5.7	
998	14624	Nguyễn Thị Trà	Giang	23D160117	K59F3	6.3	7.5	3	4.5	5	
999	14625	Cao Thị	Ngân	23D160138	K59F3	6.3	7	2	7.5	5.5	
1000	14626	Dương Hải	Vân	23D160154	K59F3	6.7	7	4	7.5	6.2	
1001	14627	Phạm Khánh	Vy	23D160155	K59F3	6	7	4	8.5	6.5	
1002	14628	Nguyễn Trần Khánh	Duy	23D160217	K59F5	5	7	3	5	5	
1003	14629	Chu Thị Ngọc	Huyền	23D160226	K59F5	5.7	7	2	7.5	5.5	
1004	14630	Nguyễn Thị Thu	Thương	23D160252	K59F5	5.3	7.5	2	7.5	5.7	
1005	14631	Vũ Thị	Thủy	23D160300	K59F6	7	7.5	4	7.5	6.3	
1006	14632	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	23D180079	K59H2	0	0	0	0	0	Vắng
1007	14633	Bùi Thị Thanh	Diễm	23D180148	K59H4	6.3	7.5	7	7.5	7.3	
1008	14634	Đặng Quang	Huy	23D180158	K59H4	6	7.5	8.5	7.5	7.8	
1009	14635	Nguyễn Ngọc	Dung	23D280007	K59HC1	5	7	2	7	5.3	
1010	14636	Đinh Thị Mỹ	Dung	23D280053	K59HC2	5.3	7	4	7	6	
1011	14637	Võ Thị Hồng	Hạnh	23D280056	K59HC2	5.7	7	2	8.5	5.8	
1012	14638	Đinh Thu	Hương	23D280063	K59HC2	6.7	7.5	4.5	3	5	
1013	14639	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23D280077	K59HC2	8	7.5	7	8	7.5	
1014	14640	Hoàng Lan	Phương	23D280078	K59HC2	5.7	7	2	7	5.3	
1015	14641	Nguyễn Hoàng	Dũng	23D185010	K59HH1	7.3	7	2	7	5.3	
1016	14642	Trần Khánh	Linh	23D185025	K59HH1	0	0	0	0	0	Vắng
1017	14643	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	23D185030	K59HH1	5.3	7	4	7.5	6.2	
1018	14644	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	23D185043	K59HH1	6.7	7	4	7	6	
1019	14645	Lê Quang	Anh	23D185052	K59HH2	7.3	7	1	7.5	5.2	
1020	14646	Trần Phương	Anh	23D185055	K59HH2	8.3	7.5	2	8.5	6	
1021	14647	Nguyễn Minh	Đức	23D185061	K59HH2	5.3	7.5	4	8	6.5	
1022	14648	Nguyễn Xuân Bình	Minh	23D140267	K59I5	7	7	8.5	8.5	8	
1023	14649	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	23D140274	K59I5	8.3	7.5	8.5	8.5	8.2	
1024	14650	Trần Tuấn	Kiệt	23D300017	K59LQ1	5.3	7.5	3	8.5	6.3	
1025	14651	Vũ Hồng	Quang	23D300081	K59LQ2	0	0	0	0	0	Vắng
1026	14652	Nguyễn Thị Linh	Đan	23D300102	K59LQ3	6.7	7.5	4	8.5	6.7	
1027	14653	Lê Hải	Phương	23D300126	K59LQ3	5.7	7.5	4	8.5	6.7	
1028	14654	Phạm Quỳnh	Trang	23D300139	K59LQ3	6.3	7	4	8.5	6.5	
1029	14655	Nguyễn Minh	Châu	23D300146	K59LQ4	6.3	7	3	7	5.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1030	14656	Lê Thái	Dương	23D300147	K59LQ4	8	7.5	3	8.5	6.3	
1031	14657	Vương Sỹ	Kiên	23D300159	K59LQ4	7.3	7.5	3	8.5	6.3	
1032	14658	Lê Thị Kim	Thoa	23D300181	K59LQ4	0	0	0	0	0	Vắng
1033	14659	Lê Thị Thùy	Trang	23D300184	K59LQ4	5	7	3	8	6	
1034	14660	Lê Văn	An	23D170001	K59N1	6.3	7	5	6	6	
1035	14661	Đặng Trần Quỳnh	Anh	23D170002	K59N1	7	7.5	5	8.5	7	
1036	14662	Vũ Công Anh	Dũng	23D170010	K59N1	7	7	3	8.5	6.2	
1037	14663	Nguyễn Sơn	Hùng	23D170025	K59N1	7	7.5	3	8.5	6.3	
1038	14664	Nguyễn Thị	Kha	23D170027	K59N1	6	7	4	8.5	6.5	
1039	14665	Nguyễn Công Minh	Châu	23D170065	K59N2	6.7	7	4	8.5	6.5	
1040	14666	Nguyễn Lộc	Đức	23D170179	K59N4	7	7	3	8.5	6.2	
1041	14667	Nguyễn Hồng	Sơn	23D170209	K59N4	7.3	7	6	8.5	7.2	
1042	14668	Nguyễn Tuấn	Vũ	23D170220	K59N4	6.7	7.5	6	7.5	7	
1043	14669	Trần Hoàng	Dũng	23D170232	K59N5	7	7.5	3	8.5	6.3	
1044	14670	Phùng Thị Thùy	Dương	23D170233	K59N5	5.3	7.5	4	7.5	6.3	
1045	14671	Hà Như	Minh	23D170253	K59N5	0	0	0	0	0	Vắng
1046	14672	Đinh Bảo	My	23D170254	K59N5	0	0	0	0	0	Vắng
1047	14673	Hoàng Đỗ An	Nhân	23D170259	K59N5	7.7	7	4	8	6.3	
1048	14674	Nguyễn Thị	Vân	23D170274	K59N5	5.3	7	4	7	6	
1049	14675	Lê Hải	Yến	23D170276	K59N5	5.3	7	4	8.5	6.5	
1050	14676	Nguyễn Thùy Linh	Chi	23D200008	K59P1	0	0	0	0	0	Vắng
1051	14677	Nguyễn Thị Bảo	Khánh	23D200020	K59P1	5.3	7	2	7.5	5.5	
1052	14678	Nguyễn Khánh	Linh	23D200023	K59P1	7	7	4	7	6	
1053	14679	Trương Quốc	Triệu	23D200037	K59P1	8	7	4	7.5	6.2	
1054	14680	Nguyễn Thị	Ánh	23D200085	K59P3	7.7	7.5	4	7.5	6.3	
1055	14681	Nguyễn Lương	Khải	23D200100	K59P3	8	7	4	7	6	
1056	14682	Nguyễn Mai	Linh	23D200104	K59P3	5	7	2	7.5	5.5	
1057	14683	Đỗ Nhật	Nam	23D200107	K59P3	0	0	0	0	0	Vắng
1058	14684	Lê Hoàng	Long	23D201022	K59PQ1	7.3	7	2	7	5.3	
1059	14685	Lương Thanh	Tùng	23D201037	K59PQ1	5.7	7	3	7	5.7	
1060	14686	Lưu Hải	Long	23D201060	K59PQ2	8.7	7.5	8	7.5	7.7	
1061	14687	Nguyễn Gia	Trình	23D201074	K59PQ2	6	7.5	4	7.5	6.3	
1062	14688	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	23D107216	K59QT4	5.3	7	4	5	5.3	
1063	14689	Đỗ Gia	Huy	23D220134	K59T4	0	0	0	0	0	Vắng
1064	14690	Vũ Hoàng	Lân	23D220137	K59T4	6	7	2	8.5	5.8	
1065	14691	Đỗ Việt	Anh	23D210002	K59U1	7.7	7	2	7.5	5.5	
1066	14692	Nguyễn Diệu An	Thi	23D210084	K59U2	7.7	7.5	4	7.5	6.3	
1067	14693	Lê Hương	Thùy	23D210086	K59U2	7	7	4	7	6	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1068	14694	Nguyễn Thị Hà	Vy	23D210093	K59U2	5.3	7	4	8.5	6.5	
1069	14695	Nguyễn Thị Hồng	Yến	23D210094	K59U2	0	0	0	0	0	Vắng
1070	14696	Mai Tuệ	Minh	23D210119	K59U3	0	0	0	0	0	Vắng
1071	14697	Hoàng	Tùng	23D210137	K59U3	5.3	9	7	8	8.0	
1072	14698	Bùi Khánh	Linh	23D210161	K59U4	0	0	0	0	0	Vắng
1073	14699	Lê Thị	Nụ	23D210171	K59U4	0	0	0	0	0	Vắng
1074	14700	Đỗ Thị Kim	Hồng	23D211014	K59UU1	8.3	8	4	8.5	6.8	
1075	14701	Phùng Thị Khánh	Linh	23D211022	K59UU1	6.7	7.5	5	8.5	7.0	
1076	14702	Hoàng Yến	Nhi	23D211028	K59UU1	7	7.5	6	6	6.5	
1077	14703	Nguyễn Lan	Phuong	23D211030	K59UU1	6.7	7.5	6	8	7.2	
1078	14704	Trần Kim	Thương	23D211038	K59UU1	7.3	9	6	8.5	7.8	
1079	14705	Nguyễn Thảo	Trang	23D211040	K59UU1	7	9	6	8.5	7.8	
1080	14706	Nguyễn Khánh	Vân	23D211044	K59UU1	8.3	8	6	8.5	7.5	
1081	14707	Phạm Hoàng	Anh	23D211048	K59UU2	6.3	8	3	8.5	6.5	
1082	14708	Trần Hải	Đặng	23D211052	K59UU2	6.7	7	5.5	8	6.8	
1083	14709	Nguyễn Thị Khánh	Hà	23D211057	K59UU2	5.3	8	2	8.5	6.2	
1084	14710	Phạm Vũ Thùy	Linh	23D211064	K59UU2	8	8.5	7	9	8.2	
1085	14711	Nguyễn Bảo	Ngọc	23D211071	K59UU2	5.3	7.5	0.5	3	3.7	
1086	14712	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	23D211079	K59UU2	7.7	8	2	9	6.3	
1087	14713	Lê Vũ Hoàng	Trung	23D211085	K59UU2	5.7	7	2	8	5.7	
1088	14714	Nguyễn Khánh	Vy	23D211090	K59UU2	8.7	8	6	9	7.7	
1089	14715	Vũ Thị Phương	Diệu	23D400005	K59V1	5.3	9	6	9	8.0	
1090	14716	Trịnh Thị Kim	Chi	23D400049	K59V2	8.3	9	4	9	7.3	
1091	14717	Trần Đoàn An	Na	24D100034	K60A1	6.7	8	6	9	7.7	
1092	14718	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	24D100050	K60A1	6.3	7	2	9	6.0	
1093	14719	Nguyễn Ngọc	Ánh	24D100059	K60A2	5.7	8	2	8	6.0	
1094	14720	Vũ Thị Thu	Hằng	24D100070	K60A2	6.3	7	6	9	7.3	
1095	14721	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	24D100087	K60A2	5.3	8	4	8	6.7	
1096	14722	Nguyễn Khắc Thành	Phong	24D100089	K60A2	5.7	6	2	7	5.0	
1097	14723	Bùi Thái	Sơn	24D100092	K60A2	5.3	9	3	3	5.0	
1098	14724	Võ Hữu	Vinh	24D100101	K60A2	6.7	7	6	9	7.3	
1099	14725	Nguyễn Ngọc	Anh	24D100107	K60A3	6.3	6	6	7	6.3	
1100	14726	Trịnh Tiến	Đạt	24D100116	K60A3	5.3	4	2	2	2.7	
1101	14727	Đinh Thu	Hiền	24D100121	K60A3	6	7	3	9	6.3	
1102	14728	Biện Thị Ngọc	Lan	24D100127	K60A3	5	7	2	9.5	6.2	
1103	14729	Hoàng Minh	Lộc	24D100130	K60A3	5.7	7	3	8	6.0	
1104	14730	Nguyễn Thị Tâm	Mai	24D100132	K60A3	8.3	7	4	5	5.3	
1105	14731	Phạm Hữu	Phong	24D100139	K60A3	7.7	6.5	2	7	5.2	
1106	14732	Hoàng Huyền	Diệu	24D100162	K60A4	6.7	9	2	4	5.0	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1107	14733	Trần Nhật	Minh	24D100184	K60A4	5.3	7	2	9.5	6.2	
1108	14734	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24D100224	K60A5	6	7	4	7	6.0	
1109	14735	Nguyễn Diệu	Linh	24D100231	K60A5	5.3	8	4	7	6.3	
1110	14736	Nguyễn Văn	Nhi	24D100240	K60A5	7.3	9	6	9	8.0	
1111	14737	Nguyễn Thành	Long	24D106029	K60AAI1	5.7	7	2	8	5.7	
1112	14738	Nguyễn Khắc	Trưởng	24D106049	K60AAI1	7	9	8	9.5	8.8	
1113	14739	Vũ Văn	Tú	24D106050	K60AAI1	6	6	4	8	6.0	
1114	14740	Nguyễn Quý Đông	Hùng	24D106073	K60AAI2	8.3	8.5	5.5	8	7.3	
1115	14741	Đàm Khánh	Linh	24D106077	K60AAI2						Hoãn ĐG
1116	14742	Nguyễn Thành	Luân	24D106082	K60AAI2	6.7	8	8	7	7.7	
1117	14743	Hà Tuấn	Minh	24D106085	K60AAI2	5.7	8	8	9	8.3	
1118	14744	Nguyễn Văn	Tiến	24D106099	K60AAI2	6	6	4	5	5.0	
1119	14745	Nguyễn Nguyên	Vũ	24D106104	K60AAI2	6.3	7	2	8.5	5.8	
1120	14746	Nguyễn Lương	Bình	24D106113	K60AAI3	6.7	7	2	8.5	5.8	
1121	14747	Dương Hoàng	Dương	24D106118	K60AAI3	7.7	9	2	4	5.0	
1122	14748	Phạm Ánh	Dương	24D106119	K60AAI3	8	9	6	0	5.0	
1123	14749	Nguyễn Bá	Nghĩa	24D106140	K60AAI3	5	7	2	8	5.7	
1124	14750	Trần Hồng	Anh	24D109005	K60AS1	5	6.5	2	9	5.8	
1125	14751	Dương Chí	Dũng	24D109006	K60AS1	7	8	6	9	7.7	
1126	14752	Nguyễn Công	Đức	24D109008	K60AS1	0	0	0	0	0	Vắng
1127	14753	Hứa Thị	Hào	24D109011	K60AS1	6	8	2	5	5.0	
1128	14754	Đỗ Minh	Hiền	24D109014	K60AS1	5.3	7	2	7	5.3	
1129	14755	Phan Chí	Lập	24D109019	K60AS1	5.3	7	2	7	5.3	
1130	14756	Đào Đức	Phúc	24D109033	K60AS1	5.7	9	2	4	5.0	
1131	14757	Trần Anh	Đức	24D109051	K60AS2	0	0	0	0	0	Vắng
1132	14758	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	24D109053	K60AS2	0	0	0	0	0	Vắng
1133	14759	Phạm Ngọc	Hiệu	24D109055	K60AS2	0	0	0	0	0	Vắng
1134	14760	Phạm Hoàng	Lâm	24D109102	K60AS3	5	7	2	7	5.3	
1135	14761	Trần Phương Nhật	Minh	24D109110	K60AS3	0	0	0	0	0	Vắng
1136	14762	Trần Hào	Nam	24D109112	K60AS3	5.7	7	2	9	6.0	
1137	14763	Nguyễn Mai	Anh	24D255004	K60BKI1	5.3	7	2	7	5.3	
1138	14764	Phạm Ngọc	Anh	24D255005	K60BKI1	6.3	7	2	7	5.3	
1139	14765	Phan Khánh	Duy	24D255009	K60BKI1	0	0	0	0	0	Vắng
1140	14766	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	24D255032	K60BKI1	5.7	8	4	9	7.0	
1141	14767	Nguyễn Mai	Phương	24D255033	K60BKI1	0	0	0	0	0	Vắng
1142	14768	Nguyễn Thùy	Linh	24D112022	K60BKN1	0	0	0	0	0	Vắng
1143	14769	Vũ Phương	Thảo	24D112043	K60BKN1	6.7	8	4	5.5	5.8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1144	14770	Nguyễn Thị Mai	Trâm	24D112046	K60BKN1	5.3	8	2	7.5	5.8	
1145	14771	Nguyễn Thị Thanh	Tú	24D112047	K60BKN1	0	0	0	0	0	Vắng
1146	14772	Tạ Thị Thu	Hoài	24D110015	K60BKS1	5.3	8	6	9	7.7	
1147	14773	Nguyễn Minh	Khuê	24D110018	K60BKS1	6	9	2	9	6.7	
1148	14774	Hoàng Linh	Nga	24D110027	K60BKS1	5.3	8	2	9	6.3	
1149	14775	Nguyễn Thị	Oanh	24D110031	K60BKS1	6.3	8	2	8	6.0	
1150	14776	Hoàng Thị Quỳnh	Thương	24D110087	K60BKS2	5.7	8	2	9	6.3	
1151	14777	Đinh Thanh	Trà	24D110089	K60BKS2	6.3	10	6	9.5	8.5	
1152	14778	Lê Minh	Ngọc	24D110124	K60BKS3	5.3	8	6	7	7.0	
1153	14779	Hoàng Khánh	Dương	24D250010	K60BLH1	6.7	8.5	2	8	6.2	
1154	14780	Trần Khánh	Ly	24D250026	K60BLH1	6.3	9	6	9	8.0	
1155	14781	Đỗ Thị Hương	Nguyên	24D250033	K60BLH1	6.7	7.5	4	9	6.8	
1156	14782	Phan Khánh	Toàn	24D250044	K60BLH1	8	9	6	8	7.7	
1157	14783	Trương Thị Vân	Anh	24D250053	K60BLH2	6	9	2	9	6.7	
1158	14784	Phạm Xuân	Nhi	24D250082	K60BLH2	6	7.5	8	9	8.2	
1159	14785	Nguyễn Tuấn	Hùng	24D250114	K60BLH3	6	7	6	8.5	7.2	
1160	14786	Nguyễn Vũ Hải	Ly	24D250120	K60BLH3	5.3	6.5	2	8.5	5.7	
1161	14787	Nguyễn Thu	Hằng	24D252010	K60BLN1	5.3	7.5	2	8	5.8	
1162	14788	Phạm Trung	Hiếu	24D252011	K60BLN1	0	0	0	0	0	Vắng
1163	14789	Chu Thị Phương	Dung	23D120009	K60C1	5	9	2	9	6.7	
1164	14790	Hoàng Hải	Anh	24D120003	K60C1	6	8	8	8	8.0	
1165	14791	Nguyễn Quang	Minh	24D120028	K60C1	7	7	2	8	5.7	
1166	14792	Nguyễn Thị Mai	Phuong	24D120036	K60C1	7.7	8	4	8	6.7	
1167	14793	Trịnh Bá	Thi	24D120041	K60C1	6.3	9	4	8	7.0	
1168	14794	Phạm Tuấn	Anh	24D125003	K60CCI1	7.3	6	4	8	6.0	
1169	14795	Mai An Trung	Hiếu	24D125013	K60CCI1	6.3	8	2	8	6.0	
1170	14796	Vũ Hoàng	Nam	24D125026	K60CCI1	7.7	9	3	9	7.0	
1171	14797	Nguyễn Quốc	An	24D125045	K60CCI2	6.3	6	3	8	5.7	
1172	14798	Trần Quốc	Huy	24D125058	K60CCI2	7.3	7	6	8.5	7.2	
1173	14799	Nguyễn Hoàng	Long	24D125067	K60CCI2	7	8	4	8.5	6.8	
1174	14800	Đàm Ngọc	Hà	24D125098	K60CCI3	0	0	0	0	0	Vắng
1175	14801	Nguyễn Hồng	Ngọc	24D125114	K60CCI3	6	8.5	9	8	8.5	
1176	14802	Nguyễn Trọng	Hiền	24D121013	K60CD1	0	0	0	0	0	Vắng
1177	14803	Khổng Thị Thu	Phuong	24D121118	K60CD3	0	0	0	0	0	Vắng
1178	14804	Nguyễn Hoàng	Hải	24D150053	K60D2	5.3	7.5	6	8.5	7.3	
1179	14805	Đặng Vũ	Hội	24D150057	K60D2	6.7	8	6	8	7.3	
1180	14806	Nguyễn Ngọc Hoàng	An	24D270043	K60DC2	0	0	0	0	0	Vắng
1181	14807	Nguyễn Thu	Phuong	24D270075	K60DC2	5.3	8	2	8.5	6.2	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1182	14808	Trần Thị Ánh	Dương	24D156012	K60DDI1	6.3	9	8	9	8.7	
1183	14809	Vũ Thị Trà	My	24D156027	K60DDI1	5.3	7	2	9	6.0	
1184	14810	Phạm Hoàng	Anh	24D156045	K60DDI2	8	9	7	9	8.3	
1185	14811	Hoàng Kim	Hồng	24D156057	K60DDI2	7	7	2	8	5.7	
1186	14812	Đỗ Đức	Cường	24D156092	K60DDI3	5.3	8	2	7	5.7	
1187	14813	Nguyễn Thu	Giang	24D156096	K60DDI3	0	0	0	0	0	Vắng
1188	14814	Trần Thị Ngọc	Ánh	24D290006	K60DK1	0	0	0	0	0	Vắng
1189	14815	Nông Dương	Linh	24D290028	K60DK1	8.3	7	4	9	6.7	
1190	14816	Vũ Thái	Bảo	24D290061	K60DK2	6	7	8	2	5.7	
1191	14817	Nguyễn Cao	Hải	24D290068	K60DK2	5.7	7	2	7	5.3	
1192	14818	Nguyễn Đức Nam	Khánh	24D290076	K60DK2	5.3	5.5	2	8	5.2	
1193	14819	Phùng Quang	Khôi	24D290077	K60DK2	5.7	7	4	9	6.7	
1194	14820	Tô Đức	Minh	24D290086	K60DK2	0	0	0	0	0	Vắng
1195	14821	Phan Thị Hằng	Nga	24D290088	K60DK2	0	0	0	0	0	Vắng
1196	14822	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	24D290091	K60DK2	0	0	0	0	0	Vắng
1197	14823	Lương Quốc	Bảo	24D130007	K60E1	6.7	7	2	9	6.0	
1198	14824	Đặng Triệu	Vi	24D130055	K60E1	5.7	2	0.5	9	3.8	
1199	14825	Vũ Thanh	Xuân	24D130057	K60E1	6	8	6	9	7.7	
1200	14826	Chu Quỳnh	Hương	24D130077	K60E2	5.7	6.5	6	9	7.2	
1201	14827	Nguyễn Thế Quốc	Khánh	24D135018	K60EEI1	5.3	7	4	8	6.3	
1202	14828	Phạm Thị Ngọc	Lan	24D135019	K60EEI1	5.7	7.5	2	8	5.8	
1203	14829	Nguyễn Hà	Linh	24D135021	K60EEI1	6.7	9	8	9	8.7	
1204	14830	Đỗ Quỳnh	Anh	24D135047	K60EEI2	6.3	8	8	9	8.3	
1205	14831	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	24D135050	K60EEI2	5	7	6	7.5	6.8	
1206	14832	Nguyễn Hương	Giang	24D135057	K60EEI2	7.3	6.5	2	6.5	5.0	
1207	14833	Phạm Trần Cẩm	Tú	24D135089	K60EEI2	6.3	7.5	2	8.5	6.0	
1208	14834	Nguyễn Thanh	Tùng	24D135090	K60EEI2	7	7.5	6	8	7.2	
1209	14835	Dương Minh	Anh	24D135094	K60EEI3	5.3	8	8	8	8.0	
1210	14836	Ngô Thị Kim	Chi	24D135098	K60EEI3	6.7	8	2	8	6.0	
1211	14837	Phạm Khánh	Chi	24D135099	K60EEI3	6.7	7.5	6	9	7.5	
1212	14838	Đỗ Thành	Đạt	24D135103	K60EEI3	7.7	8.5	4	7	6.5	
1213	14839	Đinh Thị Như	Quỳnh	24D135126	K60EEI3	9	7	4	7	6.0	
1214	14840	Nguyễn Quốc	Anh	24D260003	K60EK1	6.7	7	3	8	6.0	
1215	14841	Nguyễn Tiến	Dương	24D260008	K60EK1	5.7	9	6	5.5	6.8	
1216	14842	Phùng Thị Thanh	Hường	24D260017	K60EK1	7	8	6	8.5	7.5	
1217	14843	Nguyễn Thế	Khánh	24D260018	K60EK1	5.7	7	4	4	5.0	
1218	14844	Phạm Thị Thùy	Linh	24D260021	K60EK1	5.7	6.5	0.5	4	3.7	
1219	14845	Nguyễn Thị Bích	Ngân	24D260028	K60EK1	5.3	8	2	9	6.3	
1220	14846	Phạm Quang	Thành	24D260038	K60EK1	5.3	8	2	7	5.7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1221	14847	Hà Đức	Minh	24D260119	K60EK3	5.3	6.5	2	7	5.2	
1222	14848	Ngô Thị Minh	Ánh	24D160007	K60F1	5	5.5	0.5	0.5	2.2	
1223	14849	Trịnh Văn	Dũng	24D160011	K60F1	0	0	0	0	0	Vắng
1224	14850	Lê Tiến	Mạnh	24D160032	K60F1	5.3	6.5	2	7.5	5.3	
1225	14851	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	24D160079	K60F2	5.3	7.5	6	4	5.8	
1226	14852	Nguyễn Nhật	Anh	24D160114	K60F3	0	0	0	0	0	Vắng
1227	14853	Trần Thị Ánh	Ngọc	24D160146	K60F3	7.7	7.5	6	8	7.2	
1228	14854	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24D160206	K60F4	5.3	9	2	7	6.0	
1229	14855	Bùi Minh	Hiếu	24D180014	K60H1	5.3	5	2	8	5.0	
1230	14856	Trần Văn	Bằng	24D180052	K60H2	5	8.5	2	4.5	5.0	
1231	14857	Nguyễn Hồng	Hà	24D180058	K60H2	5.3	7	4	7	6.0	
1232	14858	Chu Trần Minh	Quang	24D180077	K60H2	5.7	7	2	6	5.0	
1233	14859	Nguyễn Vũ	Duy	24D180099	K60H3	0	0	0	0	0	Vắng
1234	14860	Nguyễn Thị Mai	Linh	24D180112	K60H3	6	7	2	7	5.3	
1235	14861	Dương Minh	Hiếu	24D280014	K60HC1	8	6	2	8	5.3	
1236	14862	Ngô Thu	Huyền	24D280016	K60HC1	6.7	8	2	8	6.0	
1237	14863	Chu Nam	Khánh	24D280018	K60HC1	5.3	6.5	2	6.5	5.0	
1238	14864	Lê Thị Thu	Hương	24D280057	K60HC2	5.7	7	2	7	5.3	
1239	14865	Nguyễn Hoàng	Linh	24D280060	K60HC2	5.3	7.5	6	5	6.2	
1240	14866	Vũ Thị Hồng	Ngọc	24D280068	K60HC2	6.7	7.5	8	9	8.2	
1241	14867	Trần Ngọc Khánh	Vy	24D280082	K60HC2	5.7	8.5	2	0.5	3.7	
1242	14868	Vũ Lâm	Tùng	24D186046	K60HHI1	6	7	4	4	5.0	
1243	14869	Phùng Minh	Hoàng	24D186065	K60HHI2	6.3	6.5	2	3	3.8	
1244	14870	Nguyễn Nam	Khánh	24D186068	K60HHI2	7	7.5	2	8	5.8	
1245	14871	Hoàng Phương	Linh	24D186072	K60HHI2	6.7	7.5	2	7.5	5.7	
1246	14872	Hoàng Minh	Thư	24D186089	K60HHI2	0	0	0	0	0	Vắng
1247	14873	Nguyễn Trần Minh	Chiến	24D186107	K60HHI3	6.7	7	2	9	6.0	
1248	14874	Đặng Doãn	Đức	24D186109	K60HHI3	5.3	7	6	8.5	7.2	
1249	14875	Nguyễn Phạm Duy	Thái	24D186136	K60HHI3	0	0	0	0	0	Vắng
1250	14876	Vũ Thị Hải	Yến	24D186147	K60HHI3	5.3	9	2	4	5.0	
1251	14877	Phạm Thị Thanh	Thúy	24D187037	K60HT1	6.7	7	0.5	4	3.8	
1252	14878	Trần Thế	Anh	24D187047	K60HT2	5.3	7.5	2	0.5	3.3	
1253	14879	Trần Thị Kim	Huệ	24D187055	K60HT2	6	6.5	2	8	5.5	
1254	14880	Phan Ngọc	Trâm	24D187082	K60HT2	6.7	8	4	9	7.0	
1255	14881	Nguyễn Minh	Nhật	24D187114	K60HT3	7	7.5	8	8.5	8.0	
1256	14882	Tạ Hải	Đặng	24D140067	K60I2	5.7	6.5	0.5	8	5.0	
1257	14883	Trần Huy	Khánh	24D140135	K60I3	5.7	7.5	6	8	7.2	
1258	14884	Trương Minh	Ngọc	24D140147	K60I3	5.3	7	4	9	6.7	
1259	14885	Nguyễn Duy	Anh	24D145003	K60IK1	0	0	0	0	0	Vắng
1260	14886	Nguyễn Đức	Duy	24D145056	K60IK2	6	7	2	6	5.0	
1261	14887	Phạm Hương	Ly	24D145123	K60IK3	0	0	0	0	0	Vắng
1262	14888	Nguyễn Hoàng	Anh	24D300003	K60LQ1	7	9	4	9	7.3	
1263	14889	Dương Minh	Hiền	24D300018	K60LQ1	0	0	0	0	0	Vắng
1264	14890	Trần Đức	Toàn	24D300048	K60LQ1	0	0	0	0	0	Vắng
1265	14891	Hà Bình	Minh	24D310034	K60LXI1	5.3	7	4	8.5	6.5	
1266	14892	Lê Đức	Anh	24D310054	K60LXI2	5.7	7	6	9	7.3	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1267	14893	Nguyễn Thị Lan	Anh	24D310056	K60LXI2	5.3	7.5	6	9	7.5	
1268	14894	Nguyễn Ngọc	Ánh	24D310057	K60LXI2	6.7	7	6	7.5	6.8	
1269	14895	Trần Thúy	Hiền	24D310071	K60LXI2	5.3	8	6	8	7.3	
1270	14896	Hà Diệu	Linh	24D310079	K60LXI2	5.3	7	2	9	6.0	
1271	14897	Nguyễn Hà	Linh	24D310080	K60LXI2	8	8	6	9	7.7	
1272	14898	Trần Anh	Khôi	24D310128	K60LXI3	8	7	2	8.5	5.8	
1273	14899	Phạm Yến	Linh	24D310133	K60LXI3	6	7	5	9	7.0	
1274	14900	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	24D170018	K60N1	8	6.5	4	8.5	6.3	
1275	14901	Trịnh Thị Hồng	Vân	24D170103	K60N2	6	6	8	9	7.7	
1276	14902	Hoàng Thị Cẩm	Ly	24D170133	K60N3	6.7	8.5	6	9	7.8	
1277	14903	Lương Tùng	Bách	24D170164	K60N4	6	7	6	9	7.3	
1278	14904	Vũ Linh	Giang	24D170171	K60N4	5	7	7	9	7.7	
1279	14905	Trần Nguyễn Bảo	Thư	24D170200	K60N4	5.7	7	2	8	5.7	
1280	14906	Võ Thủy	Tiên	24D170201	K60N4	5	7.5	2	9	6.2	
1281	14907	Lê Thị Thu	Trang	24D170202	K60N4	7	8.5	6	8	7.5	
1282	14908	Nguyễn Thị Vân	Anh	24D170211	K60N5	5.3	7	2	6	5.0	
1283	14909	Dương Thị Kim	Nhung	24D170244	K60N5	0	0	0	0	0	Vắng
1284	14910	Đinh Phương	Uyên	24D170257	K60N5	6.7	9	6	9	8.0	
1285	14911	Phạm Thiều	Hoa	24D200015	K60P1	5.7	8	4	8	6.7	
1286	14912	Lưu Minh	Huyền	24D200016	K60P1	6.7	7	4	7	6.0	
1287	14913	Dương Đăng	Khoa	24D200019	K60P1	8.3	7.5	6	6	6.5	
1288	14914	Trần Yến	Nhi	24D200032	K60P1	6.3	8	2	8	6.0	
1289	14915	Nguyễn Trung	Tuấn	24D200079	K60P2	0	0	0	0	0	Vắng
1290	14916	Lê Thanh	Tùng	24D200119	K60P3	0	0	0	0	0	Vắng
1291	14917	Nguyễn Phương	Hạnh	24D201056	K60PQ2	0	0	0	0	0	Vắng
1292	14918	Giang Thảo	Phương	24D201079	K60PQ2	5.3	8	4	9	7.0	
1293	14919	Phạm Thị	Hoa	24D105020	K60Q1	5.3	7	2	8.5	5.8	
1294	14920	Đỗ Minh	Long	24D105038	K60Q1	0	0	0	0	0	Vắng
1295	14921	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	24D105052	K60Q1	0	0	0	0	0	Vắng
1296	14922	Nguyễn Tường	Vi	24D107052	K60QT1	0	0	0	0	0	Vắng
1297	14923	Nguyễn Thành	Công	24D220008	K60T1	6.7	8	6	9	7.7	
1298	14924	Nguyễn Ngọc	Linh	24D220023	K60T1	5.3	7	2	7	5.3	
1299	14925	Bùi Mai	Phương	24D220035	K60T1	7	8	2	8	6.0	
1300	14926	Nguyễn Ngọc Tường	Nguyên	24D220170	K60T4	0	0	0	0	0	Vắng
1301	14927	Trần Anh	Đức	24D210010	K60U1	5.7	7	4	9	6.7	
1302	14928	Nguyễn Nhật	Anh	24D210050	K60U2	0	0	0	0	0	Vắng
1303	14929	Trần Thị Ngọc	Huyền	24D210065	K60U2	6.7	7.5	8	8	7.8	
1304	14930	Lưu Thị	Hồng	24D210110	K60U3	7	9	4	9	7.3	
1305	14931	Trần Thị Huyền	Trang	24D210140	K60U3	8	9	2	9	6.7	
1306	14932	Nguyễn Việt	Quang	24D210178	K60U4	5.3	7	2	7.5	5.5	
1307	14933	Dương Thị Thu	Trang	24D210186	K60U4	5.3	6	2	8	5.3	
1308	14934	Nguyễn Như	Ý	24D210192	K60U4	7.3	8.5	6	8	7.5	
1309	14935	Nguyễn Minh	Đức	24D212013	K60UUI1	6.7	7.5	2	8	5.8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1310	14936	Vũ Hải	Ngọc	24D212031	K60UUI1	7.7	7	2	7	5.3	
1311	14937	Mạnh Khánh	Phuong	24D212036	K60UUI1	6.7	8	2	8	6.0	
1312	14938	Vũ Thị Huyền	Trang	24D212043	K60UUI1	6.3	7	6	8	7.0	
1313	14939	Nguyễn Văn	Anh	24D212051	K60UUI2	0	0	0	0	0	Vắng
1314	14940	Lê Thị Thu	Hằng	24D212061	K60UUI2	5.7	8	4	8.5	6.8	
1315	14941	Phan Thị Ngọc	Mai	24D212072	K60UUI2	5.7	7	2	8	5.7	
1316	14942	Lê Thị Kim	Nguyệt	24D212076	K60UUI2	5.3	9	4	9	7.3	
1317	14943	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24D212078	K60UUI2	5.3	7	2	7.5	5.5	
1318	14944	Bùi Thị Thanh	Phuong	24D212081	K60UUI2	6.7	7	2	7	5.3	
1319	14945	Nguyễn Văn Đức	Trọng	24D212089	K60UUI2	0	0	0	0	0	Vắng
1320	14946	Phạm Gia	Vinh	24D212091	K60UUI2	7.3	9	4	2	5.0	
1321	14947	Lê Thị Phương	Anh	24D212093	K60UUI3	5.3	8	2	8	6.0	
1322	14948	Nguyễn Gia Thảo	Anh	24D212094	K60UUI3	5	8.5	4	6.5	6.3	
1323	14949	Nguyễn Thị Vân	Khánh	24D212111	K60UUI3	7	7	2	8	5.7	
1324	14950	Đào Phương	Linh	24D212112	K60UUI3	5.3	7	2	8	5.7	
1325	14951	Nguyễn Phương Khả	Nhi	24D212123	K60UUI3	7	8	4	9	7.0	
1326	14952	Vũ Tuấn	Phong	24D212125	K60UUI3	0	0	0	0	0	Vắng
1327	14953	Chu Nam	Phuong	24D212126	K60UUI3	0	0	0	0	0	Vắng
1328	14954	Đỗ Thảo	Vi	24D212136	K60UUI3	7	8.5	2	8	6.2	
1329	14955	Trịnh Thị Phương	Anh	24D400009	K60V1	6.3	7	4	7.5	6.2	
1330	14956	Chu Gia	Huy	24D400025	K60V1	6.3	9	6	7	7.3	
1331	14957	Vũ Mai	Linh	24D400036	K60V1	5.3	8.5	2	4.5	5.0	
1332	14958	Mai Ngọc	Minh	24D400095	K60V2	6.7	9	4	8	7.0	
1333	14959	Nguyễn Văn	An	25T100029	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1334	14960	Nguyễn Tấn	Anh	25T100001	K7ATX1HN	5	8	6	7.5	7.2	
1335	14961	Đàm Phương	Anh	25T100015	K7ATX1HN	5.3	9.5	4	6	6.5	
1336	14962	Nguyễn Thị Lan	Anh	25T100025	K7ATX1HN	6.7	9	4	8.5	7.2	
1337	14963	Nguyễn Thị Lan	Anh	25T100035	K7ATX1HN	5.3	7	5	3	5.0	
1338	14964	Nguyễn Thị Thu	Chang	25T100024	K7ATX1HN	7.3	8	6	7	7.0	
1339	14965	Nguyễn Tấn	Đông	25T100028	K7ATX1HN	7.3	8.5	8	8	8.2	
1340	14966	Nhiếp Thị Thu	Hà	25T100022	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1341	14967	Trần Nam	Hải	25T100036	K7ATX1HN	5	7	8	7	7.3	
1342	14968	Nguyễn Thị	Hằng	25T100010	K7ATX1HN	5.3	8	2	5	5.0	
1343	14969	Nguyễn Thị	Hồng	25T100011	K7ATX1HN	5.3	7	4	4	5.0	
1344	14970	Tổng Thị Hoa	Huệ	25T100019	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1345	14971	Trần Ngọc Việt	Hưng	25T100033	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1346	14972	Bùi Thị Lan	Hương	25T100021	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1347	14973	Lê Thị	Mai	25T100026	K7ATX1HN	5	7.5	7	7	7.2	
1348	14974	Lê Thị Hồng	Mơ	25T100002	K7ATX1HN	5.3	7	4	0.5	3.8	
1349	14975	Nguyễn Đăng	Nam	25T100014	K7ATX1HN	8	8	8	8	8.0	
1350	14976	Trần Thị Bích	Ngọc	25T100039	K7ATX1HN	5.3	8	6	8	7.3	
1351	14977	Nguyễn Thị Lệ	Nhi	25T100023	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1352	14978	Ma Văn	Phú	25T100016	K7ATX1HN	6	8.5	6	9	7.8	
1353	14979	Ngô Lan	Phương	25T100012	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1354	14980	Nguyễn Thị Bích	Phương	25T100032	K7ATX1HN	5.3	7	6	0.5	4.5	
1355	14981	Lê Hoàng	Quý	25T100013	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1356	14982	Trần Ngọc	Son	25T100018	K7ATX1HN	8	8	8	7	7.7	
1357	14983	Phạm Hữu	Thắng	25T100005	K7ATX1HN	5.3	7	2	0.5	3.2	
1358	14984	Nguyễn Chiến	Thắng	25T100020	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1359	14985	Trần Công	Thành	25T100004	K7ATX1HN	5.3	7	2	0.5	3.2	
1360	14986	Dương Quang	Trường	25T100006	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1361	14987	Trần Ngọc	Tú	25T100007	K7ATX1HN	5.3	7	2	6	5	
1362	14988	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25T100030	K7ATX1HN	7.3	8	3	9.5	6.8	
1363	14989	Nguyễn Trinh	Vũ	25T100009	K7ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1364	14990	Hoàng	Yến	25T100017	K7ATX1HN	6	9.5	6	9.5	8.3	
1365	14991	Lê Thị Vân	Anh	25T120003	K7CTX1HN	7	8	4	8	6.7	
1366	14992	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	25T120017	K7CTX1HN	5	2	3	6	3.7	
1367	14993	Nguyễn Thị Phương	Anh	25T120023	K7CTX1HN	6.3	9.5	7	3	6.5	
1368	14994	Đào Hoàng	Anh	25T120033	K7CTX1HN	6.3	8	2	5	5	
1369	14995	Ngô Kim	Chi	25T120027	K7CTX1HN	5.7	7	2	1.5	3.5	
1370	14996	Nguyễn Thắng	Cơ	25T120011	K7CTX1HN	5.3	7	2	6	5	
1371	14997	Hoàng Ngọc	Diễm	25T120031	K7CTX1HN	5.3	6	3	9.5	6.2	
1372	14998	Bùi Thị Xuân	Diệu	25T120024	K7CTX1HN	6	9.5	3	9.5	7.3	
1373	14999	Đỗ Hương	Giang	25T120013	K7CTX1HN	6.3	8	2	9	6.3	
1374	15000	Hoàng Nhật	Hà	25T120001	K7CTX1HN	5.3	6	2	7	5	
1375	15001	Đào Thị Thu	Hằng	25T120007	K7CTX1HN	5.3	8	2	5	5	
1376	15002	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	25T120005	K7CTX1HN	6.7	6	2	0.5	2.8	
1377	15003	Phan Thị	Huệ	25T120026	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1378	15004	Trần Thanh	Hương	25T120020	K7CTX1HN	7.7	9.5	5	9.5	8	
1379	15005	Vũ Đức	Khánh	25T120008	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1380	15006	Lê Tuấn	Kiệt	25T120038	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1381	15007	Hoàng Khánh	Linh	25T120004	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1382	15008	Nguyễn Khánh	Linh	25T120018	K7CTX1HN	5.3	6	2	0.5	2.8	
1383	15009	Nguyễn Hương	Ly	25T120002	K7CTX1HN	5.3	6	3	0.5	3.2	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1384	15010	Nguyễn Ngọc	Mai	25T120021	K7CTX1HN	7	9	2	9.5	6.8	
1385	15011	Nguyễn Hà	Phuong	25T120039	K7CTX1HN	5.3	5	4	0.5	3.2	
1386	15012	Trần Hồng	Quân	25T120019	K7CTX1HN	5.7	9	2	4	5	
1387	15013	Vũ Diễm	Quỳnh	25T120035	K7CTX1HN	6.7	7.5	3	8.5	6.3	
1388	15014	Bùi Thị	Thắm	25T120034	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1389	15015	Đinh Thị	Thiệt	25T120025	K7CTX1HN	5.3	7.5	2	8	5.8	
1390	15016	Trần Văn	Thọ	25T120016	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1391	15017	Nguyễn Thị Minh	Thúy	25T120012	K7CTX1HN	5.3	7	5	9	7	
1392	15018	Doãn Thị	Trang	25T120040	K7CTX1HN	5.3	9.5	2	8	6.5	
1393	15019	Trần Xuân	Tùng	25T120006	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1394	15020	Lê Thanh	Tùng	25T120009	K7CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1395	15021	Trần Hải	Yến	25T120028	K7CTX1HN	5.3	6	3	0.5	3.2	
1396	15022	Đặng Thị Mai	Anh	25T300018	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1397	15023	Phạm Thị	Anh	25T300025	K7LQTX1HN	7.3	8	2	5	5	
1398	15024	Trần Phương	Anh	25T300037	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1399	15025	Phùng Hoàng	Bắc	25T300046	K7LQTX1HN	7	8	3	9	6.7	
1400	15026	Trần Đình	Đạt	25T300016	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1401	15027	Nguyễn Thị	Dung	25T300010	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1402	15028	Nguyễn Thế	Dũng	25T300005	K7LQTX1HN	6	7	4	4	5	
1403	15029	Ma Thu	Hiền	25T300024	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1404	15030	Đoàn Thị	Hiền	25T300048	K7LQTX1HN	7	9.5	9.5	9.5	9.5	
1405	15031	Nguyễn Minh	Hiếu	25T300031	K7LQTX1HN	6.7	9.5	9	8	8.8	
1406	15032	Phan Trung	Hiếu	25T300033	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1407	15033	Nguyễn Thanh	Hoàng	25T300032	K7LQTX1HN	6.3	7	6	2	5	
1408	15034	Hà Thị Diệu	Hương	25T300054	K7LQTX1HN	6.3	8	7.5	7	7.5	
1409	15035	Nguyễn Công	Huy	25T300008	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1410	15036	Vì Quang	Huy	25T300022	K7LQTX1HN	6.7	5	5	8	6	
1411	15037	Chu Thị Bích	Huyền	25T300027	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1412	15038	Nguyễn Nam	Khánh	25T300012	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1413	15039	Chúc Hoàng	Khương	25T300044	K7LQTX1HN	5	5	5	5	5	
1414	15040	Nguyễn Tùng	Lâm	25T300036	K7LQTX1HN	5.3	9.5	8	9	8.8	
1415	15041	Phan Vi	Linh	25T300020	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1416	15042	Lưu Đại	Long	25T300017	K7LQTX1HN	7.3	9.5	8	9	8.8	
1417	15043	Hoàng Thị	Luyến	25T300029	K7LQTX1HN	6.3	9.5	9	9	9.2	
1418	15044	Phạm Thị	Mai	25T300047	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1419	15045	Đàm Thị Ngọc	Mai	25T300057	K7LQTX1HN	5.3	5	5	5	5	
1420	15046	Nguyễn Trọng Hiếu	Minh	25T300021	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1421	15047	Nguyễn Phú	Nam	25T300009	K7LQTX1HN	5.3	7	0.5	5	4.2	
1422	15048	Dương Trang	Nga	25T300015	K7LQTX1HN	5.7	9.5	9	9.5	9.3	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1423	15049	Phạm Văn	Nghĩa	25T300011	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1424	15050	Nguyễn Minh	Ngọc	25T300040	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1425	15051	Nguyễn Văn	Quang	25T300014	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1426	15052	Nguyễn Duy	Quang	25T300039	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1427	15053	Tạ Hoàng	Son	25T300053	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1428	15054	Nguyễn Văn	Thái	25T300056	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1429	15055	Chu Ngọc	Thanh	25T300042	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1430	15056	Vũ Văn	Thanh	25T300043	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1431	15057	Lê Thọ	Thuận	25T300052	K7LQTX1HN	5.3	9.5	7	8	8.2	
1432	15058	Lê Thị	Thương	25T300007	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1433	15059	Nguyễn Thị	Thủy	25T300038	K7LQTX1HN	5.3	6	4	5	5	
1434	15060	Phạm Thị Thu	Thủy	25T300004	K7LQTX1HN	6.3	5.5	5.5	8.5	6.5	
1435	15061	Dương Văn	Toán	25T300006	K7LQTX1HN	5.3	7	8	4	6.3	
1436	15062	Nguyễn Thị	Toàn	25T300028	K7LQTX1HN	5.3	9.5	7	7.5	8	
1437	15063	Hoàng Thị Ngọc	Trang	25T300050	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1438	15064	Cao Văn	Trung	25T300001	K7LQTX1HN	8.3	7.5	6	6	6.5	
1439	15065	Mai Quốc	Tuấn	25T300023	K7LQTX1HN	5.3	3.5	4.5	7	5	
1440	15066	Phạm Thị Hồng	Vân	25T300049	K7LQTX1HN	6.7	8	8	9	8.3	
1441	15067	Nguyễn Thị Thảo	Vân	25T300058	K7LQTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1442	15068	Nguyễn Tiểu	Yến	25T300026	K7LQTX1HN	5.7	9.5	9.5	9.5	9.5	
1443	15069	Nguyễn Hoàng	Anh	25T200001	K7PTX1HN	6.3	7.5	6	9	7.5	
1444	15070	Nguyễn Lương Tuấn	Anh	25T200038	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1445	15071	Hoàng Việt	Anh	25T200043	K7PTX1HN	5	6	6	7	6.3	
1446	15072	Nguyễn Trọng	Bách	25T200042	K7PTX1HN	6.7	9	6	9	8	
1447	15073	Lê Phương	Chi	25T200007	K7PTX1HN	6.7	7.5	7	8	7.5	
1448	15074	Nguyễn Phúc	Chinh	25T200029	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1449	15075	Phạm Mạnh	Cường	25T200008	K7PTX1HN	5.3	6	7	2	5	
1450	15076	Nguyễn Văn	Cường	25T200018	K7PTX1HN	6.7	9	8	9	8.7	
1451	15077	Lương Thị	Điệp	25T200010	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1452	15078	Nguyễn Hữu	Định	25T200031	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1453	15079	Phùng Khánh	Dur	25T200014	K7PTX1HN	5.3	9	7	9	8.3	
1454	15080	Nguyễn Hùng	Dũng	25T200026	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1455	15081	Trần Tiến	Dũng	25T200028	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1456	15082	Phạm Khánh	Duy	25T200037	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1457	15083	Phạm Ngọc	Giang	25T200013	K7PTX1HN	5.3	8	2	7	5.7	
1458	15084	Nguyễn Thu	Giang	25T200016	K7PTX1HN	5.3	9	8	9	8.7	
1459	15085	Nguyễn Duyên	Hiệp	25T200040	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1460	15086	Đỗ Trung	Hiếu	25T200003	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1461	15087	Trương Thị	Hoài	25T200036	K7PTX1HN	5	9.5	7	9	8.5	
1462	15088	Vũ Thị Lan	Hương	25T200015	K7PTX1HN	5.3	8	7.5	9.5	8.3	
1463	15089	Nguyễn Như	Hường	25T200019	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1464	15090	Nguyễn Thị	Huyền	25T200023	K7PTX1HN	6.7	7	8	9.5	8.2	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1465	15091	Vương Thị Thanh	Loan	25T200039	K7PTX1HN	6.3	6.5	5	6	5.8	
1466	15092	Nguyễn Kim	Lộc	25T200005	K7PTX1HN	6	6	3	0.5	3.2	
1467	15093	Trần Thị Hồng	Minh	25T200017	K7PTX1HN	5.7	7	7.5	9	7.8	
1468	15094	Lưu Ny	Na	25T200020	K7PTX1HN	7.3	7	7	4	6	
1469	15095	Chu Thị Hiếu	Ngân	25T200033	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1470	15096	Dương Thị Bích	Ngọc	25T200025	K7PTX1HN	5.3	9.5	7	5.5	7.3	
1471	15097	Nguyễn Hồng	Quân	25T200044	K7PTX1HN	7.3	8	8.5	9	8.5	
1472	15098	Phạm Tuấn	Son	25T200012	K7PTX1HN	8	9.5	8.5	9.5	9.2	
1473	15099	Trương Ngọc	Thanh	25T200011	K7PTX1HN	5.3	3.5	7	4.5	5	
1474	15100	Nguyễn Phương	Thảo	25T200045	K7PTX1HN	6	9	5	9.5	7.8	
1475	15101	Dương Văn	Thiệu	25T200030	K7PTX1HN	7	9.5	8.5	7	8.3	
1476	15102	Đào Hữu	Tinh	25T200002	K7PTX1HN	5.3	9	2.5	4	5.2	
1477	15103	Nguyễn Đại	Tôn	25T200027	K7PTX1HN	6.7	9	3	6	6	
1478	15104	Phạm Thị Thu	Trang	25T200032	K7PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1479	15105	Trịnh Ánh	Tuyết	25T200022	K7PTX1HN	5.7	8	2.5	4.5	5	
1480	15106	Nguyễn Văn	Anh	23T100010	K1ATX2HN	8	8	6	6.5	6.8	
1481	15107	Hoàng An	Hoà	23T100057	K1ATX4HN	6.7	8	3	4	5	
1482	15108	Bùi Thế	Hùng	23T140081	K1ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1483	15109	Trần Thị	Hoài	24T100026	K2ATX1HN	8.7	8	2	6	5.3	
1484	15110	Nguyễn Văn	Quý	24T100052	K2ATX1HN	9.7	7	7	8	7.3	
1485	15111	Nguyễn Thị Thu	Trang	24T100177	K2ATX1HN	5.3	9.5	2	5	5.5	
1486	15112	Phạm Văn	Tuân	24T100067	K2ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1487	15113	Hoàng Long	Vũ	24T100074	K2ATX1HN	5.3	6.5	3	7	5.5	
1488	15114	Nguyễn Đình	Hoàng	24T100093	K2ATX2HN	7.7	6.5	2	6.5	5	
1489	15115	Hoàng Văn	Hiếu	24T100139	K2ATX3HN	0	0	0	0	0	Vắng
1490	15116	Vũ Đình	Hiếu	24T100140	K2ATX3HN	9	9	7	9	8.3	
1491	15117	Nguyễn Ngọc	Huyền	24T100143	K2ATX3HN	8	8.5	9.5	9	9	
1492	15118	Bùi Thị Hồng	Nhung	24T100156	K2ATX3HN	7.3	8	6	9	7.7	
1493	15119	Phạm Minh	Khánh	24T120111	K2CTX1HN	7	7	2	8	5.7	
1494	15120	Nguyễn Đức	Khoa	24T120018	K2CTX1HN	5	5.5	7	8	6.8	
1495	15121	Nguyễn Văn	Huy	24T300143	K2LQTX1HN	6.7	9	6.5	9.5	8.3	
1496	15122	Đinh Thị	Thúy	24T300124	K2LQTX2HN	5	9	8	9	8.7	
1497	15123	Nguyễn Thị Hương	Anh	24T100200	K3ATX1HN	6.3	7.5	7	9.5	8	
1498	15124	Nguyễn Thị Thuý	Hà	24T100252	K3ATX1HN	5.7	8	9	8	8.3	
1499	15125	Phạm Thị Hồng	Hạnh	24T100263	K3ATX1HN	6	7.5	2	5.5	5	
1500	15126	Phạm Minh	Hiệu	24T100255	K3ATX1HN	7.3	5.5	9	9	7.8	
1501	15127	Đặng Duy	Khánh	24T100193	K3ATX1HN	8.3	8.5	8	9.5	8.7	
1502	15128	Vũ Thị Thanh	Loan	24T100194	K3ATX1HN	8.3	9.5	7.5	8	8.3	
1503	15129	Trần Thị My	Ly	24T100180	K3ATX1HN	5.3	6	7	8.5	7.2	
1504	15130	Nguyễn Hữu	Phương	24T100234	K3ATX1HN	5.7	7.5	6	9.5	7.7	
1505	15131	Nguyễn Ngọc	Tú	24T100273	K3ATX1HN	5.3	2.5	8	7.5	6	
1506	15132	Nguyễn Thị Quỳnh	Vân	24T100242	K3ATX1HN	5.7	9.5	8	9.5	9	
1507	15133	Kơ Să K Diêu	Bông	24T120165	K3CTX1HN	5	9	3	3	5	
1508	15134	Nguyễn Đức	Dương	24T120181	K3CTX1HN	5.3	7	6	8	7	
1509	15135	Hân Thị Thanh	Nương	24T120174	K3CTX1HN	9	8	6	7	7	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1510	15136	Lê Anh	Quân	24T120184	K3CTX1HN	5.7	5	2	8	5	
1511	15137	Vũ Trường	Sinh	24T120137	K3CTX1HN	5.7	7	2	8.5	5.8	
1512	15138	Hà Thị Thu	Trang	24T120185	K3CTX1HN	5	9	4	8	7	
1513	15139	Lưu Linh	Chi	24T140170	K3ITX1HN	6	8.5	5	8	7.2	
1514	15140	Tăng Thị	Lan	24T140169	K3ITX1HN	8.3	5.5	6	7	6.2	
1515	15141	Đồng Duy	Lâm	24T300154	K3LQTX1HN	9.3	5.5	6	7	6.2	
1516	15142	Hà Văn	Long	24T200111	K3PTX1HN	5	5	2.5	7.5	5	
1517	15143	Nguyễn Mai	Phuong	24T100311	K4ATX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1518	15144	Nguyễn Thị Thanh	An	24T100333	K4ATX2HN	7	9	8	9	8.7	
1519	15145	Hoàng Hà	Chi	24T100346	K4ATX2HN	7	8	4	5	5.7	
1520	15146	Vũ Quốc	Dũng	24T100350	K4ATX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1521	15147	Phùng Thị	Hạnh	24T100354	K4ATX2HN	5.3	6.5	2.5	6	5	
1522	15148	Nguyễn Quốc	Khánh	24T100365	K4ATX2HN	5.3	6	2	2	3.3	
1523	15149	Trần Thuý	Linh	24T100371	K4ATX2HN	5.3	7.5	2.5	5	5	
1524	15150	Nguyễn Tiến Ngọc	Long	24T100375	K4ATX2HN	6	8	3	8	6.3	
1525	15151	Phạm Thị	Mai	24T100378	K4ATX2HN	6.3	8	8	7	7.7	
1526	15152	Nguyễn Đăng	Ngọc	24T100383	K4ATX2HN	5	6	3	6	5	
1527	15153	Võ Thị Yến	Nhi	24T100387	K4ATX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1528	15154	Bùi Ngọc	Ninh	24T100392	K4ATX2HN	5.3	5.5	2	7.5	5	
1529	15155	Nguyễn Thị Thu	Sang	24T100397	K4ATX2HN	5.3	8.5	7	9	8.2	
1530	15156	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24T120195	K4CTX1HN	5.7	8	6	8.5	7.5	
1531	15157	Bùi Xuân	Quyền	24T120235	K4CTX1HN	5	8	7	8	7.7	
1532	15158	Nguyễn Thị Thu	Trang	24T120251	K4CTX1HN	6	8.5	2	4.5	5	
1533	15159	Nguyễn Quốc	Việt	24T120256	K4CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1534	15160	Hoàng Thị	Điễm	24T120271	K4CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1535	15161	Trương Văn	Hiếu	24T120278	K4CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1536	15162	Nguyễn Công	Hoan	24T120280	K4CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1537	15163	Mạc Trà	My	24T120301	K4CTX2HN	5.3	6.5	6	9	7.2	
1538	15164	Chu Hạnh Thiên	Trang	24T120323	K4CTX2HN	7	9	3	9.5	7.2	
1539	15165	Đào Thị Tường	Vi	24T120328	K4CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1540	15166	Trần Hải	Yến	24T120332	K4CTX2HN	5.7	5.5	2	7.5	5	
1541	15167	Hà Thuý	Linh	24T140209	K4ITX1HN	7.3	9	3	7	6.3	
1542	15168	Nguyễn Thị	Thom	24T140233	K4ITX1HN	9	7.5	6	8	7.2	
1543	15169	Đặng Huyền	Trang	24T140239	K4ITX1HN	6.7	9	6	8	7.7	
1544	15170	Vũ Việt	Chinh	24T140248	K4ITX2HN	6	7.5	8	7	7.5	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp HC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1545	15171	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	24T140256	K4ITX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1546	15172	Đặng Thị	Liên	24T140267	K4ITX2HN	6	9	6.5	8	7.8	
1547	15173	Ngô Anh	Phương	24T140278	K4ITX2HN	5.3	9	2	8.5	6.5	
1548	15174	Đỗ Như	Quỳnh	24T140280	K4ITX2HN	6.7	9.5	2	8	6.5	
1549	15175	Trịnh Thị Hồng	Thom	24T140285	K4ITX2HN	5.3	6	7	3	5.3	
1550	15176	Phạm Mai	Phương	24T300243	K4LQTX1HN	7.7	9	2	7.5	6.2	
1551	15177	Nguyễn Thị Thanh	Tân	24T300262	K4LQTX1HN	6.7	5.5	7	8	6.8	
1552	15178	Đào Duy	Thắng	24T300263	K4LQTX1HN	5.3	9	8	9	8.7	
1553	15179	Hoàng Ngọc	Thịnh	24T300332	K4LQTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1554	15180	Dương Thị Vân	Anh	24T200160	K4PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1555	15181	Lê Hoàng Yến	Nhi	24T200204	K4PTX1HN	9.3	8	4	3	5	
1556	15182	Phạm Nam	Son	24T200214	K4PTX1HN	6.7	8	2.5	8.5	6.3	
1557	15183	Hoàng Văn	Thành	24T200218	K4PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1558	15184	Lê Nguyễn	Tuân	24T200228	K4PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1559	15185	Đỗ Bảo	An	24T100410	K5ATX1HN	6	6.5	2	6.5	5	
1560	15186	Phan Hoàng	Cầm	24T100416	K5ATX1HN	6.3	9	8	9	8.7	
1561	15187	Vy Ngọc	Hoa	24T100433	K5ATX1HN	7.7	6.5	2	6.5	5	
1562	15188	Nguyễn Việt	Hoàng	24T100436	K5ATX1HN	7.3	9	4	9.5	7.5	
1563	15189	Đỗ Quỳnh	Phương	24T100467	K5ATX1HN	5.3	4	4	0.5	2.8	
1564	15190	Nguyễn Thành	Hiếu	24T100530	K5ATX2HN	5.3	6	5	5	5.3	
1565	15191	Phạm Minh	Hiếu	24T100532	K5ATX2HN	7.3	9.5	5.5	9.5	8.2	
1566	15192	Nguyễn Như	Hoài	24T100536	K5ATX2HN	7	7	7	7	7	
1567	15193	Nguyễn Thị	Loan	24T100550	K5ATX2HN	5	7.5	7.5	9	8	
1568	15194	Hồ Tiến Tuấn	Anh	24T120336	K5CTX1HN	6.7	9	6	9	8	
1569	15195	Ngô Thị Mai	Anh	24T120337	K5CTX1HN	6.3	9	2	6.5	5.8	
1570	15196	Nguyễn Hương	Giang	24T120351	K5CTX1HN	8.7	6	3	9	6	
1571	15197	Cao Hà	Phương	24T120374	K5CTX1HN	5.3	9	3	9.5	7.2	
1572	15198	Phạm Thị Hải	Yến	24T120389	K5CTX1HN	5.3	8	6	4	6	
1573	15199	Nguyễn Lan	Anh	24T120393	K5CTX2HN	5	5	8	2	5	
1574	15200	Nguyễn Văn Hoàng	Anh	24T120394	K5CTX2HN	5.7	5	7	8	6.7	
1575	15201	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	24T120401	K5CTX2HN	5.7	5	4	6	5	
1576	15202	Mai Xuân	Đức	24T120403	K5CTX2HN	5.3	0.5	0.5	0.5	0.5	
1577	15203	Nguyễn Bá	Hùng	24T120417	K5CTX2HN	5.3	8.5	2	8	6.2	
1578	15204	Hoàng Việt	Hung	24T120418	K5CTX2HN	5	9	2	8	6.3	
1579	15205	Phạm Cẩm	Ly	24T120431	K5CTX2HN	8.7	9	3	8	6.7	
1580	15206	Nguyễn Thị	Minh	24T120433	K5CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1581	15207	Hoàng Thị Ngọc	Anh	24T140301	K5ITX1HN	5.7	9	8.5	9.5	9	
1582	15208	Nguyễn Tuấn	Bắc	24T140306	K5ITX1HN	5.3	6	3	6	5	
1583	15209	Nguyễn Tiến	Hoàng	24T140329	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1584	15210	Lê Ngọc	Khang	24T140333	K5ITX1HN	7.3	9	5	9	7.7	
1585	15211	Bùi Trung	Kiên	24T140334	K5ITX1HN	5.3	3	3	9	5	
1586	15212	Lã Thị Ngọc	Lan	24T140337	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1587	15213	Nguyễn Khánh	Linh	24T140341	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1588	15214	Lê Hà	Nhi	24T140356	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1589	15215	Công Hồng	Nhung	24T140359	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1590	15216	Đỗ Thị Thuý	Phương	24T140363	K5ITX1HN	7	8.5	8	9	8.5	
1591	15217	Đỗ Linh	Phương	24T140364	K5ITX1HN	5	6	3	7	5.3	
1592	15218	Lê Thị	Tuyền	24T140383	K5ITX1HN	6.3	7	3	5	5	
1593	15219	Lê Thế	Vũ	24T140385	K5ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1594	15220	Nguyễn Thị	Dung	24T300357	K5LQTX1HN	7	8.5	6.5	9	8	

STT	SBD	Họ và tên		Mã SV	Lớp IIC	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành				Ghi chú
							Word	Excel	Power Point	TB thực hành	
1595	15221	Trần Ngọc	Lâm	24T300380	K5LQTX1HN	5.3	9	3	3	5	
1596	15222	Nông Hiền	Lương	24T300391	K5LQTX1HN	6	9	2	9	6.7	
1597	15223	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24T300408	K5LQTX1HN	5.3	8	2	5	5	
1598	15224	Ngô Xuân	Bách	24T200240	K5PTX1HN	5	8	3	5	5.3	
1599	15225	Công Thu	Hiền	24T200259	K5PTX1HN	5	9	7	6	7.3	
1600	15226	Vi Thị Thanh	Huyền	24T200264	K5PTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1601	15227	Đinh Thị Mai	Loan	24T200273	K5PTX1HN	5.3	7.5	6	6	6.5	
1602	15228	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	24T200280	K5PTX1HN	7.7	9	3	4	5.3	
1603	15229	Hoàng Quốc	Tuân	24T200310	K5PTX1HN	5.3	7	3	5	5	
1604	15230	Vũ Thu	Trang	24T100643	K6ATX1HN	6	5	6	5	5.3	
1605	15231	Đỗ Nam	Anh	24T100654	K6ATX2HN	5.7	9	2	9	6.7	
1606	15232	Bùi Đức	Cường	24T100658	K6ATX2HN	5.3	5	2	3	3.3	
1607	15233	La Thị Mỹ	Hạnh	24T100663	K6ATX2HN	7	6	8	8.5	7.5	
1608	15234	Nguyễn Văn	Minh	24T100683	K6ATX2HN	5.3	8	2	5	5	
1609	15235	Lường Thuý	Nhung	24T100688	K6ATX2HN	7	6.5	2	7	5.2	
1610	15236	Đặng Văn	Thuần	24T100698	K6ATX2HN	7	6	2	8	5.3	
1611	15237	Hoàng Thị	Xuân	24T100713	K6ATX2HN	8.3	6	2	7	5	
1612	15238	Nguyễn Văn	Cường	24T100721	K6ATX3HN	6.3	8	2	8	6	
1613	15239	Hồ Văn	Đức	24T100722	K6ATX3HN	6.3	7	2	7.5	5.5	
1614	15240	Lê Hoàng	Anh	24T120476	K6CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1615	15241	Dương Thị Ngọc	Ánh	24T120477	K6CTX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1616	15242	Trần Hồng	Hạnh	24T120493	K6CTX1HN	7.7	8.5	7	9.5	8.3	
1617	15243	Đỗ Lan	Anh	24T120540	K6CTX2HN	5	7	3	5	5	
1618	15244	Lê Văn	Chí	24T120543	K6CTX2HN	5	8	2	7	5.7	
1619	15245	Doãn Tùng	Lâm	24T120574	K6CTX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1620	15246	Nguyễn Quang	Minh	24T120581	K6CTX2HN	5	9	2	9	6.7	
1621	15247	Nguyễn Khánh	Nhi	24T120589	K6CTX2HN	5.3	4	3	8	5	
1622	15248	Đào Mạnh	Dũng	24T140391	K6ITX1HN	0	0	0	0	0	Vắng
1623	15249	Trần Thị Hương	Giang	24T140392	K6ITX1HN	7	7	9	8	8	
1624	15250	Trần Phú	Hiệp	24T140395	K6ITX1HN	5.7	7.5	4	9	6.8	
1625	15251	Lã Ngọc	Son	24T140417	K6ITX1HN	5.3	7.5	6	9	7.5	
1626	15252	Tăng Văn	Tuân	24T140430	K6ITX1HN	7.7	9	8	9.5	8.8	
1627	15253	Nguyễn Đình Quỳnh	Anh	24T140439	K6ITX2HN	0	0	0	0	0	Vắng
1628	15254	Triệu Hải	Anh	24T140440	K6ITX2HN	7	8	8	9.5	8.5	
1629	15255	Lục Thành	Công	24T140442	K6ITX2HN	6	5.5	2	7.5	5	
1630	15256	Nguyễn Việt	Đức	24T140446	K6ITX2HN	6	6	4	5	5	
1631	15257	Chu Thị Mỹ	Duyên	24T140452	K6ITX2HN	5.7	8	2	5	5	
1632	15258	Đỗ Sĩ	Hải	24T200336	K6PTX1HN	5.3	7	3	5	5	
1633	15259	Phạm Huy	Hoàng	24T200341	K6PTX1HN	5.3	9	2	4	5	

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG - HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG - PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt